



CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025 CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP

Hà Nội, ngày 26/06/2025

THỜI GIAN	NỘI DUNG	THỰC HIỆN	
13h00 – 13h30	Đón khách và đăng ký cổ đông tham dự	Ban tổ chức	
13h30 – 14h00	1. Tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu	Ban tổ chức	
	2. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội	Ban tổ chức	
	3. Bầu Đoàn Chủ tịch (xin ý kiến Đại hội)	Ban tổ chức	
	4. Đoàn Chủ tịch cử Ban Thư ký Đại hội (xin ý kiến)	Đoàn chủ tịch	
	5. Đoàn Chủ tịch đề cử Ban kiểm phiếu (ĐH thông qua)		
	6. Thông qua nội dung chương trình Đại hội (ĐH thông qua)		
	7. Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội (ĐH thông qua)		
14h00 -16h30	8. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024, mục tiêu và giải pháp kinh doanh năm 2025	Đoàn chủ tịch	
	9. Thông qua kết quả kinh doanh năm 2024, phê chuẩn Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán		
	10. Thông qua Báo cáo quyết toán ngân sách của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2024		
	11. Thông qua báo cáo kết quả thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2023 và phương án sử dụng, phân phối lợi nhuận năm 2024		
	12. Phê duyệt các chỉ tiêu kinh doanh năm 2025		
	13. Phê duyệt kế hoạch ngân sách, tiền lương, thù lao và lợi ích khác của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2025		
	14. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 của Hội đồng quản trị công ty		
	15. Thông qua Báo cáo kết quả bán cổ phiếu quỹ		
	16. Thông qua Tờ trình về Phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024 và phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu		
	17. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát công ty		Ban Kiểm soát
	18. Thông qua Tờ trình của Ban kiểm soát về lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025		
	19. Đại hội biểu quyết các nội dung	Đoàn chủ tịch	



THỜI GIAN	NỘI DUNG	THỰC HIỆN
16h30-16h45	Nghỉ giải lao	Ban tổ chức
16h45-17h00	20. Ban kiểm phiếu báo cáo kết quả kiểm phiếu	Ban kiểm phiếu
17h00-17h15	21. Thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ 2025	Ban Thư ký
17h15-17h30	22. Bế mạc Đại hội	Đoàn chủ tịch

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ✍





CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP
Địa chỉ: Tầng 6, tòa nhà chung cư 29T1, Hoàng Đạo Thúy
Phường Trung Hòa, Cầu Giấy- Hà Nội
Điện thoại: (024) 6299 0055- Fax: (024) 6258 0055

Số: 302 /ABIC-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 02 tháng 6 năm 2025

QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2025

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020 ngày 17/06/2020 của Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp năm 2023;
- Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty tại kỳ họp lần thứ 105 ngày 31/5/2025 về việc tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên 2025.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 như sau:

1. Nguyên tắc:

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ.
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông thành công.

2. Thành phần tham dự :

- Bao gồm toàn bộ các cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025: ngày 27/5/2025.
- Cổ đông đến tham dự Đại hội phải đăng ký với Ban tổ chức tại địa điểm tổ chức Đại hội.

3. Trật tự của Đại hội

- Tất cả các cổ đông đến dự đại hội ăn mặc trang trọng, lịch sự.
- Cổ đông khi vào Hội trường Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định. Tuyệt đối tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.
- Không hút thuốc trong phòng Đại hội.
- Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong thời gian diễn ra Đại hội, máy điện thoại phải tắt hoặc không được để chuông.

4. Phát biểu ý kiến tại đại hội

4.1. Nguyên tắc: Cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội.

4.2. Cách thức phát biểu: Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

5. Quy định về Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

5.1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của đại hội đều phải được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết công khai của tất cả các cổ đông bằng phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và/hoặc đại diện. Phiếu biểu quyết ghi rõ tên cổ đông, số cổ phần



có quyền biểu quyết (sở hữu và/hoặc đại diện) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty cổ phần bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp.

5.2. Cách thức biểu quyết:

- Cổ đông biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến) một vấn đề bằng cách đánh dấu X vào các lựa chọn tương ứng trên Phiếu biểu quyết. Số phiếu biểu quyết cho một vấn đề tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông.

5.3. Phiếu biểu quyết hợp lệ phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Phiếu do Ban tổ chức phát hành có đóng dấu treo của Công ty
- Phiếu được biểu quyết theo đúng cách thức quy định tại mục 5.2 trên đây.
- Phiếu còn nguyên vẹn, không bị rách, không tẩy xóa, không sửa chữa hoặc thêm các nội dung trong phiếu.

- Phiếu không hợp lệ: là phiếu không đáp ứng được các yêu cầu đối với phiếu hợp lệ nêu trên

5.4. Phiếu biểu quyết của các cổ đông sẽ được Ban kiểm phiếu tập hợp và báo cáo kết quả ngay tại Đại hội.

6. Trách nhiệm của Chủ tọa Đại hội

6.1. Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua.

6.2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

6.3. Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội. Chủ tọa cử Ban thư ký Đại hội.

6.4. Chủ tọa đề cử Ban kiểm phiếu không quá 03 người và phải được thông qua trước Đại hội.

7. Trách nhiệm của Ban thư ký

7.1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến tại Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.

7.2. Soạn thảo biên bản họp Đại hội và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

8. Trách nhiệm của Ban kiểm phiếu

8.1. Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua Đại hội.

8.2. Lập biên bản kiểm phiếu và thông báo công khai kết quả biểu quyết tại Đại hội.

8.3. Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn từ khiếu nại về biểu quyết.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- Lưu: CSNS, VPTSC.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ✨
CHỦ TỊCH



Nguyễn Tiến Hải

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2024,
MỤC TIÊU VÀ GIẢI PHÁP KINH DOANH NĂM 2025

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp (ABIC);
- Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của ABIC;
- Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2024 của ABIC đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kinh doanh năm 2024, phương hướng mục tiêu kinh doanh năm 2025 của ABIC với những nội dung sau:

PHẦN I. TÌNH HÌNH CHUNG

Tình hình thế giới tiếp tục biến động phức tạp, nhanh và khó lường với nhiều rủi ro, bất ổn. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn diễn ra ngày càng gay gắt, căng thẳng địa chính trị, xung đột quân sự leo thang ở một số quốc gia tác động đến hòa bình, ổn định trên thế giới, làm suy giảm hệ thống thương mại, đầu tư, sản xuất và tiêu dùng. Cùng với đó, thiên tai, thời tiết cực đoan ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống của dân cư và phát triển kinh tế - xã hội của các quốc gia. Tuy nhiên, nền kinh tế Việt Nam vẫn duy trì được đà tăng trưởng, năm 2024 tăng trưởng GDP đạt 7,09% so với năm trước, vượt mục tiêu đề ra 6,5%.

Thị trường bảo hiểm nói chung và bảo hiểm phi nhân thọ nói riêng tiếp tục chịu ảnh hưởng từ tình hình kinh tế và những thách thức trong việc khôi phục niềm tin khách hàng sau khủng hoảng truyền thông. Tuy vậy, doanh thu phí bảo hiểm phi nhân thọ năm 2024 đạt 79,3 nghìn tỷ đồng, tăng trưởng 11,7% so với năm 2023. Một số doanh nghiệp lớn như PVI, VBI, VNI vẫn giữ vững đà phát triển, với tốc độ tăng trưởng doanh thu vượt mức trung bình thị trường nhờ chiến lược kinh doanh linh hoạt và khả năng đáp ứng nhu cầu thị trường.

Bồi thường bảo hiểm gốc ước tính khoảng 23.832 tỷ đồng, tương ứng với tỷ lệ bồi thường (chưa bao gồm dự phòng bồi thường) khoảng 30%, giảm 4% so với năm 2023. ✎

PHẦN II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2024

1. Kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch theo nghị quyết ĐHCĐ.

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2023	Thực hiện 2024	Tăng trưởng		% HTKH
					+/- Giá trị	% TT	
1	Doanh thu KDBH	2.400	2.059	2.431	373	18,1%	101,3%
-	Doanh thu gốc	2.280	1.998	2.301	303	15,2%	100,9%
-	Doanh thu nhận tái	120	61	130	70	115,1%	108,5%
2	DT đầu tư tài chính	148	173	150	-23	-13,1%	101,3%
3	LN trước thuế	226	308	256	-52	-16,9%	113,3%
4	Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE)	11,8%/năm	16,8%/năm	13,3%/năm			Đạt
5	Cổ tức	14%/1CP	20%/1CP	20%/1CP			Đạt

(Số liệu tại Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024)

2. Kết quả tự chấm điểm và xếp loại Công ty theo TT 195 của Bộ Tài chính.

Năm 2024 là năm thứ 09 liên tiếp ABIC được xếp nhóm 1A, tổng điểm đạt 990/1000 điểm, cụ thể:

a. Nhóm chỉ tiêu đánh giá về khả năng thanh toán, dự phòng nghiệp vụ và hiệu quả hoạt động kinh doanh bảo hiểm: Đạt yêu cầu.

b. Nhóm chỉ tiêu đánh giá về hoạt động nghiệp vụ bảo hiểm được đánh giá trên cơ sở biên độ, điểm tối đa và điểm trừ của từng chỉ tiêu: Nhóm chỉ tiêu này đạt số điểm tối đa là 300 điểm, xếp mức A.

c. Nhóm chỉ tiêu đánh giá về vốn, chất lượng tài sản và đầu tư tài chính được đánh giá trên cơ sở biên độ, điểm tối đa và điểm trừ của từng chỉ tiêu: Nhóm chỉ tiêu này đạt số điểm tối đa là 500 điểm, xếp mức A.

d. Nhóm chỉ tiêu đánh giá về quản trị doanh nghiệp và minh bạch thông tin được đánh giá trên cơ sở biên độ, điểm tối đa và điểm trừ của từng chỉ tiêu: Nhóm chỉ tiêu này đạt số điểm tối đa là 190/200 điểm, xếp mức A.

3. Kết quả triển khai Chiến lược phát triển ABIC giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030 theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

STT	Nội dung	Mục tiêu Chiến lược	Kết quả thực hiện đến 31/12/2024
1	Về bộ máy và phát triển mạng lưới	Đến năm 2024 có 21 chi nhánh. Việc thành lập thêm một số chi nhánh trong năm 2025 Hội đồng quản trị ABIC sẽ	Hiện nay Công ty đã có 21 chi nhánh, hoàn thành mục tiêu phát triển mạng lưới.

STT	Nội dung	Mục tiêu Chiến lược	Kết quả thực hiện đến 31/12/2024
		báo cáo và trình xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông khi xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2025.	
2	Nâng cấp mô hình tổ chức lên Tổng Công ty.	Thực hiện vào thời điểm thích hợp	Ngày 21/5/2025 ABIC đã có văn bản gửi Cục quản lý giám sát bảo hiểm – Bộ Tài chính xin ý kiến về việc nâng cấp lên mô hình Tổng công ty, hiện nay đang chờ trả lời của Bộ Tài chính.
3	Tăng vốn điều lệ	Đến năm 2025 đạt mức tối thiểu 700 tỷ đồng.	Hiện tại Vốn điều lệ của ABIC là 723,9 tỷ đồng. Hoàn thành sớm mục tiêu chiến lược.
4	Doanh thu kinh doanh bảo hiểm	Phân đầu đến năm 2025 đạt tối thiểu 2.650 tỷ đồng (tăng trưởng bình quân tối thiểu đạt 8%)	Doanh thu KDBH năm 2024 đạt 2.431,5 tỷ đồng, tăng trưởng 18,1% so với năm 2023. Doanh thu KDBH tăng trưởng bình quân giai đoạn 2021-2024 đạt 7,5%, bám sát mục tiêu đề án chiến lược.
5	Chi trả cổ tức	Tối thiểu 14%/năm.	Đạt (Năm 2024 dự kiến chi trả cổ tức 20%/CP; năm 2023 đã chi trả cổ tức 20%; năm 2022 đã chi trả cổ tức 51,34%, năm 2021 đã chi trả cổ tức 20%)
6	Thu nhập của người lao động	Được đảm bảo theo Luật Lao động, Thỏa ước lao động tập thể và Hợp đồng lao động.	Đạt
7	Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE)	Tối thiểu 15%	Đạt (ROE bình quân giai đoạn 2021-2024 đạt 17,3%)
8	Lên sàn giao dịch chính thức	Thực hiện trong giai đoạn 2021-2025.	Trình ĐHCĐ tại Tờ trình riêng

4. Đánh giá chung về kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh doanh năm 2024.

4.1 Công tác quản trị và điều hành.

✓ Trong năm 2024, công tác quản trị của ABIC đảm bảo thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ theo Luật, Điều lệ Công ty. HĐQT đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 vào ngày 27/06/2024 và các phiên họp HĐQT định kỳ. HĐQT đã họp 11 kỳ chính thức và thực hiện lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản, ban hành 49 Nghị quyết, 164 Quyết định của HĐQT/Chủ tịch HĐQT

✓ HĐQT, Chủ tịch HĐQT thực hiện trách nhiệm giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty.

✓ HĐQT cũng đã kịp thời quyết nghị phê duyệt các đề xuất của Tổng Giám đốc trong các lĩnh vực: đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm tài sản, trang thiết bị và các kiến nghị khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.

4.2 Kết quả kinh doanh.

Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024 số 308/NQ-ABIC-ĐHĐCĐ ngày 27/6/2024 và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản số 683/NQ-ABIC-ĐHĐCĐ ngày 30/11/2024, trong đó phê chuẩn chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2024, ABIC xin báo cáo một số kết quả đã đạt được cụ thể như sau:

- Lợi nhuận trước thuế đạt 256 tỷ đồng, hoàn thành 113,3% kế hoạch, doanh thu tài chính đạt 149,9 tỷ đồng hoàn thành 101,3% kế hoạch và doanh thu kinh doanh bảo hiểm đạt 2.431,5 tỷ đồng, hoàn thành 101,3% kế hoạch.

- Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE): đạt 13,3%/năm, vượt so với mục tiêu kế hoạch 1,5%/năm (11,8%/năm).

- Cổ tức chi trả ở mức cao, chi bằng tiền mặt 20%/CP.

- Thu nhập của người lao động được đảm bảo, tiền lương bình quân năm 2024 là 24,1 triệu/tháng.

- Tỷ lệ bồi thường thuộc trách nhiệm giữ lại trên doanh thu thuần là 31,8%, giảm 0,3% so với năm 2023, hoàn thành mục tiêu kế hoạch.

- Các chỉ tiêu đo lường năng suất, chất lượng và hiệu quả trong hoạt động kinh doanh như: tỷ lệ quỹ thu nhập, tỷ lệ tái tục hợp đồng bảo hiểm, tỷ lệ nợ phải thu phí bảo hiểm (đặc biệt không phát sinh mới nợ quá hạn không có khả năng thu hồi), tỷ lệ hồ sơ tồn... đều trong ngưỡng cho phép.

- Kết quả tự đánh giá, chấm điểm xếp loại hoạt động kinh doanh theo TT 195 của Bộ Tài chính, hoạt động kinh doanh của ABIC xếp loại 1A (mức xếp loại cao nhất theo quy định).

- Công tác triển khai Đề án chiến lược phát triển ABIC giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến 2030 được đồng bộ, theo đúng lộ trình đã được ĐHĐCĐ phê chuẩn và hoàn thành sớm một số mục tiêu cụ thể như sau:

+ Hoàn thành sớm mục tiêu phát triển mạng lưới: ABIC hiện có 21 chi nhánh trên toàn quốc.

+ Hoàn thành sớm mục tiêu tăng vốn điều lệ, hiện tại vốn điều lệ của công ty là 723,9 tỷ đồng.

- Đã hoàn thành việc cơ cấu lại bộ máy tại Trụ sở chính và kiện toàn nhân sự các cấp nhằm đáp ứng yêu cầu của Luật Kinh doanh bảo hiểm và chuẩn bị các điều kiện để nâng cấp mô hình lên Tổng công ty (sẽ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt trong thời gian tới).

- Đã thực hiện rà soát ban hành sửa đổi bổ sung hầu hết các quy chế làm khung pháp lý hoạt động. *

- Ký kết biên bản ghi nhớ hợp tác chiến lược với Hội nông dân Việt Nam về việc thúc đẩy Bảo hiểm Nông nghiệp, ký kết Hợp tác chiến lược với Công ty CP giải pháp thanh toán Việt Nam (VNPay), và ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác giữa Bảo hiểm Agribank & Công ty TNHH Sorimachi Việt Nam trong triển khai bảo hiểm nông nghiệp ở Đồng bằng Sông Cửu Long – vựa lúa của cả nước, đồng thời là khu vực của Đề án 01 triệu ha lúa chất lượng cao.

- Đạt giải thưởng Thương hiệu Quốc gia Việt Nam năm 2024 đối với sản phẩm Bảo an tín dụng và là doanh nghiệp tiêu biểu vì sự phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn năm 2024 đây là sự công nhận uy tín dành cho ABIC trong việc xây dựng thương hiệu mạnh, gắn liền với chất lượng dịch vụ và sự tin cậy từ khách hàng và nỗ lực không ngừng của Bảo hiểm Agribank trong việc đồng hành, bảo vệ nhà nông và góp phần xây dựng nền nông nghiệp bền vững.

- Được các cơ quan thanh tra, kiểm tra gồm Cục quản lý giám sát bảo hiểm Bộ tài chính, Kiểm toán Nhà nước ghi nhận sự tuân thủ của ABIC khi triển khai hoạt động Bancas và những đóng góp của ABIC cho nền kinh tế, thị trường bảo hiểm.

PHẦN III. ĐỊNH HƯỚNG VÀ MỤC TIÊU KINH DOANH NĂM 2025

1. Dự báo, nhận định tình hình.

Năm 2025 dự báo nền kinh tế thế giới vẫn chịu ảnh hưởng từ những bất ổn toàn cầu như xung đột địa chính trị, nguy cơ suy thoái kinh tế và tác động khó lường của biến đổi khí hậu. Tình hình thiên tai, dịch bệnh tiếp tục đặt ra những thách thức lớn, đòi hỏi sự thích nghi nhanh chóng của các nền kinh tế, bao gồm Việt Nam.

Với nền kinh tế có độ mở lớn, Việt Nam sẽ tiếp tục chịu tác động từ những biến động quốc tế. Tuy nhiên, Chính phủ đặt mục tiêu tăng trưởng GDP tối thiểu ở mức 8% cao hơn so với năm 2024, phản ánh kỳ vọng về sự phục hồi và ổn định kinh tế. Ngân hàng Nhà nước nhiều khả năng sẽ tiếp tục duy trì mục tiêu tăng trưởng tín dụng khoảng 15%-17%, tạo cơ sở quan trọng cho hoạt động kinh doanh bảo hiểm qua kênh tín dụng.

Ngành bảo hiểm vẫn nằm trong chiến lược phát triển dài hạn của Chính phủ. Chiến lược phát triển thị trường bảo hiểm Việt Nam đến năm 2030 được ban hành theo Quyết định số 07/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đặt mục tiêu doanh thu ngành Bảo hiểm tăng trưởng bình quân giai đoạn 2021 – 2025 là 15%/năm, đến năm 2025, quy mô đạt 3% – 3,3% GDP. Cục Quản lý Giám sát bảo hiểm nhận định năm 2025 thị trường bảo hiểm sẽ có những bước chuyển biến tích cực nhờ định hướng chiến lược và khung khổ pháp lý mới làm nền tảng phát triển bền vững cho thị trường. Các chuyên gia nhận định tăng trưởng doanh thu phí bảo hiểm phi nhân thọ sẽ tiếp tục duy trì ở mức hai con số trong năm 2025.

2. Định hướng hoạt động kinh doanh năm 2025.

- Tiếp tục kiên định mục tiêu kinh doanh, theo đó mang lại giá trị ngày càng lớn hơn cho cổ đông, duy trì đảm bảo quyền lợi của người lao động và tuân thủ pháp luật.

- Tập trung nguồn lực tài chính và nhân sự để khai thác tối đa lợi thế và nguồn lực của Agribank và các cổ đông khác, nâng cao vị thế, thương hiệu của ABIC trên thị trường bảo hiểm Việt Nam và quốc tế, xây dựng và chuẩn bị các điều kiện để chủ động sẵn sàng cạnh tranh với các doanh nghiệp bảo hiểm trên thị trường.

- Triển khai vững chắc, có hiệu quả các mục tiêu và nhiệm vụ chiến lược phát triển ABIC giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến 2030 đã được ĐHĐCĐ quyết nghị.

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn bộ máy tại Trụ sở chính và các Chi nhánh; nâng cao hiệu quả hoạt động của các Chi nhánh mới thành lập; tiếp tục mở rộng phát triển mạng lưới, thành lập Chi nhánh mới khi đủ điều kiện và thành lập các phòng KDKV có doanh thu từ 10 tỷ trở lên.

- Thực hiện đánh giá nguồn lực nhân sự hiện nay; xây dựng chính sách về tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, đãi ngộ, đánh giá... cán bộ để tạo nguồn nhân sự chất lượng, đáp ứng yêu cầu của thực tế hoạt động kinh doanh trong thời kỳ mới.

- Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng CNTT đáp ứng yêu cầu kinh doanh và yêu cầu về kiểm tra kiểm soát, quản trị rủi ro; Tiếp tục ứng dụng chuyển đổi số trong hoạt động kinh doanh và công tác quản trị, điều hành; Tăng cường công tác an toàn, bảo mật cho hệ thống CNTT.

- Tiếp tục định hướng xây dựng và phát triển các sản phẩm bảo hiểm bán lẻ qua kênh Bancassurance, trong đó hệ thống Agribank là trọng tâm và trung tâm; chuẩn bị các điều kiện sẵn sàng cạnh tranh đối với các sản phẩm, dịch vụ ở những vùng trọng điểm.

- Mở rộng và phát triển kênh phân phối sản phẩm Bancassurance đến các tổ chức tín dụng, phi tín dụng có đặc điểm tương đồng.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát tuân thủ, kiểm toán và kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro đối với hoạt động kinh doanh, quản lý tài chính, chế độ thông tin báo cáo.

- Tiếp tục rà soát, đẩy nhanh tiến độ chỉnh sửa, bổ sung hoàn thiện quy chế, quy trình nghiệp vụ đáp ứng hoạt động kinh doanh trong tình hình mới đồng thời đảm bảo an toàn và hiệu quả phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Mục tiêu kinh doanh năm 2025.

- Doanh thu kinh doanh bảo hiểm: 2.650 tỷ đồng

- Doanh thu đầu tư tài chính: 140 tỷ đồng

- Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE): 15%/năm, lợi nhuận trước thuế: 315 tỷ đồng.

- Cổ tức: tối thiểu 14%/1 cổ phần

4. Giải pháp thực hiện kế hoạch kinh doanh.

4.1 Khai thác tiềm năng của Agribank

- Bám sát địa bàn để kịp thời nắm bắt thông tin về giải ngân, về tài sản bảo đảm, phối hợp chặt chẽ với cán bộ Ngân hàng/đại lý viên để tiếp cận và bán bảo hiểm.

- Đẩy mạnh triển khai bán BATD cho khách hàng doanh nghiệp tại các TDL Agribank khu vực nội đô.

- Thành lập bộ phận khai thác đảm bảo đáp ứng năng lực, chuyên môn nhằm khai thác triệt để các dịch vụ bảo hiểm dự án đối đối với khách hàng doanh nghiệp vay vốn tại Agribank.

4.2. Phát triển kênh phân phối và sản phẩm

- Tiếp tục triển khai tốt thỏa thuận hợp tác toàn diện giữa ABIC và Agribank.

- Bám sát tiến độ thực hiện của Bộ NN&PTNN trong các Đề án 1 triệu ha lúa và đề án 5 vùng nguyên liệu đạt chuẩn để phối hợp triển khai thí điểm bảo hiểm thiệt hại cây lúa tại các Hợp tác xã trong năm 2025 và tìm đối tác xây dựng sản phẩm bảo hiểm cho tất cả các loại cây trồng thuộc đề án của Bộ.

- Tập trung triển khai các sản phẩm bảo hiểm theo yêu cầu đặt hàng của Agribank như bảo hiểm khoản vay dành cho cá nhân & doanh nghiệp, bảo hiểm tín dụng.

- Xây dựng sản phẩm bảo hiểm vi mô với các quyền lợi phù hợp với đối tượng khách hàng cho thị trường “tam nông” và tạo sản phẩm đặc thù, riêng biệt thông qua hệ sinh thái Agribank.

- Tăng cường nghiên cứu và ứng dụng các sản phẩm mới phù hợp với kênh Bancas và hệ sinh thái Agribank.

4.3. Tổ chức bộ máy, mạng lưới

- Tiếp tục triển khai Đề án nâng cấp mô hình Tổng Công ty theo Chiến lược đã được phê duyệt.

- Tiếp tục thành lập thêm các Chi nhánh mới để tăng năng lực cạnh tranh, đáp ứng yêu cầu kinh doanh và quản lý, yêu cầu của pháp luật.

- Rà soát các địa bàn, trường hợp đủ điều kiện thì tiếp tục thành lập phòng KDKV.

4.4. Công nghệ thông tin

- Tiếp tục triển khai số hoá toàn bộ còn lại của các quy trình khai thác, bồi thường; chứng từ bảo hiểm, kế toán điện tử, nâng cấp phần mềm nghiệp vụ lõi.

- Ban hành quy trình cập nhật số liệu, quy định bảo vệ dữ liệu khách hàng, khung văn bản trong việc số hoá quy trình, tài liệu tác nghiệp, xây dựng kho dữ liệu tập trung.

- Thành lập ban chỉ đạo về đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học công nghệ và chuyển đổi số; Thành lập Ban dự án chuyển đổi số tại Trụ sở chính.

4.5. Công tác truyền thông

- Tiếp tục nâng cao và phát huy công tác truyền thông, thường xuyên cập nhật thông tin thị trường đa dạng, phong phú nội dung truyền thông và hình thức truyền

thông phù hợp. Thực hiện có hiệu quả thỏa thuận hợp tác toàn diện truyền thông giữa ABIC và Agribank. Ngoài ra phối hợp với các doanh nghiệp bảo hiểm khác xây dựng kế hoạch truyền thông để cùng tổ chức triển khai đảm bảo tối ưu hiệu quả.

- Xây dựng kịch bản truyền thông cụ thể về giới thiệu các sản phẩm bảo hiểm đến khu vực tam nông trên các kênh truyền thông đại chúng đảm bảo tiếp cận đến từng đối tượng và nâng cao nhận thức của khách hàng về lợi ích của bảo hiểm.

- Gắn kết với các chi nhánh của Agribank trong việc lồng ghép các sản phẩm bảo hiểm gắn với các sản phẩm dịch vụ ngân hàng nhằm nâng cao nhận thức của người dân về vai trò của bảo hiểm, phòng ngừa rủi ro ảnh hưởng đến tài sản, năng suất sản xuất nông nghiệp và sức khỏe con người.

- Tiếp tục lan tỏa hình ảnh Bảo hiểm Agribank Trách nhiệm và sẻ chia tới cộng đồng thông qua các hoạt động an sinh xã hội gắn kết địa phương.

Nâng cao công tác truyền thông tại các đơn vị, chú trọng thực hiện quảng bá trên đa dạng kênh và hình thức, đẩy mạnh truyền thông digital nhằm tăng cường độ phủ của thương hiệu và phát triển kênh bán bảo hiểm trực tuyến.

- Chăm sóc khách hàng: Nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng tốt hơn nữa từ khâu tiếp cận, giới thiệu đến bán hàng đến hậu mãi sau bán hàng.

- Về hoạt động truyền thông:

+ Công tác truyền thông báo chí: chú trọng triển khai hoạt động tuyên truyền thông qua truyền hình và digital (quảng cáo website, Facebook, Zalo,...) và các nhóm báo chính trị nhằm truyền tải hình ảnh về Bảo hiểm Agribank đến toàn quốc (thương hiệu bảo hiểm quốc dân) đa dạng hình thức và nội dung thực hiện.

+ Công tác truyền thông nội bộ: Triển khai truyền thông gắn kết người lao động của Bảo hiểm Agribank nhằm xây dựng văn hóa doanh nghiệp và tăng tính trách nhiệm đối với công việc của mỗi ABICer. Thiết kế và tạo dựng môi trường làm việc “xanh” thúc đẩy khả năng sáng tạo, sáng kiến, nâng cao tính tự chủ, làm việc độc lập gia tăng hiệu quả công việc.

+ Công tác thương hiệu: Triển khai hệ thống cảm nang nhận diện thương hiệu với slogan mới phù hợp với chiến lược phát triển của công ty trên các ấn phẩm, tạo sự chuyên nghiệp trong hoạt động kinh doanh, đối nội, đối ngoại.

+ An sinh xã hội: Tiếp tục thực hiện các hoạt động vì cộng đồng, thể hiện tinh thần “Sẻ chia” của Bảo hiểm Agribank.

+ Chương trình khuyến mại: Triển khai các chương trình khuyến mại thường niên và thực hiện các chương trình khuyến mại cho sản phẩm mới.

4.6. Kiểm soát tuân thủ và quản lý rủi ro

- Xây dựng và hoàn thiện các quy chế, chính sách về quản lý rủi ro, quy định khung quản lý rủi ro, các quy định nội bộ về quản lý rủi ro (hạn mức rủi ro, chỉ số cảnh báo rủi ro...).

- Xây dựng các quy trình đánh giá, kiểm soát rủi ro theo hướng mọi dịch vụ, kinh tế phát sinh sẽ được kiểm soát ngay từ đầu vào cho từng cấp và từng bộ phận.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết nghị! 

Nơi nhận: 

- Như trên;

- Lưu: KHCL, CSNS, VPTSC.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tiến Hải

Số 394/TT-ABIC-HĐQT

Hà Nội, ngày 02 tháng 6 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua kết quả kinh doanh năm 2024 và phê chuẩn
Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp;

- Căn cứ Nghị quyết số 308/NQ-ABIC-ĐHĐCĐ ngày 27/06/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, Nghị quyết số 683/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/11/2024 của Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản;

- Căn cứ vào kết quả kiểm toán Báo cáo tài chính 2024 Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo kết quả kinh doanh năm 2024 và phê chuẩn Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp được kiểm toán năm bởi Công ty TNHH KPMG Việt Nam (tài liệu đính kèm). Một số chỉ tiêu chính thực hiện năm 2024 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024 (VNĐ)	Thực hiện 2024 (VNĐ)	TH/KH 2024 (%)	Tăng trưởng (%)
I	Doanh thu bán hàng	2.548.000.000.000	2.582.751.253.436	101,4	15,7
1	Phí Bảo hiểm gốc	2.280.000.000.000	2.301.313.340.533	100,9	15,2
2	Phí nhận tái bảo hiểm	120.000.000.000	130.186.642.615	108,5	115,1
3	Doanh thu đầu tư tài chính	148.000.000.000	149.934.837.164	101,3	(13,1)
4	Thu nhập khác	Không giao	1.316.433.124		
II	Lợi nhuận trước thuế	226.000.000.000	256.144.304.898	113,3	(16,9)

Ghi chú: Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán của Công ty đã được công bố theo quy định, đồng thời đăng tải trên Websites của công ty (<http://abic.com.vn>) bao gồm: Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc; Báo cáo kiểm toán độc lập; Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2024.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết nghị.

Nơi nhân:

- Như trên;

- Lưu: TCKT, CSNS, VPTSC.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tiên Hải



Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp

Báo cáo tài chính cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2024



**Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp
Thông tin về Công ty**

**Giấy phép Kinh doanh
Bảo hiểm số**

38/GP/KDBH

ngày 18 tháng 10 năm 2006

Giấy phép Kinh doanh Bảo hiểm do Bộ Tài chính cấp, có hiệu lực từ ngày ký và đã được điều chỉnh nhiều lần, lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy phép điều chỉnh số 38/GPĐC9/KDBH ngày 19 tháng 2 năm 2024.

Hội đồng Quản trị

Ông Nguyễn Tiến Hải
Ông Lê Hồng Quân
Ông Đỗ Minh Hoàng
Ông Trần Anh Tuấn
Ông Hoàng Thanh Tùng

Chủ tịch
Thành viên
Thành viên
Thành viên
Thành viên
(từ ngày 27 tháng 6 năm 2024)

Ban Kiểm soát

Ông Trương Đình Cảnh
Ông Nguyễn Ngọc Kiên
Ông Kiều Gia Quý
Ông Dương Văn Thành

Trưởng ban
Thành viên
Thành viên
(từ ngày 27 tháng 6 năm 2024)
Thành viên
(đến ngày 28 tháng 5 năm 2024)

Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Hồng Phong
Ông Quách Tá Khang
Ông Nguyễn Hồng Thái
Ông Nguyễn Đức Tuấn
Ông Đậu Ngọc Linh

Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc
Phó Tổng Giám đốc

**Người đại diện theo
pháp luật**

Ông Nguyễn Tiến Hải
Tổng Giám đốc Nguyễn Hồng Phong được Ông Nguyễn Tiến Hải ủy quyền ký báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024 theo Giấy ủy quyền số 749/UQ-ABIC-TKPC ngày 20 tháng 12 năm 2024.

Trụ sở đăng ký

Tầng 6, Tòa nhà chung cư 29T1, Đường Hoàng Đạo Thúy
Phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Công ty kiểm toán

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam

343
KPMG
TƯ

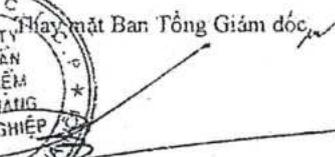
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Tổng Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính được trình bày từ trang 5 đến trang 51 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính đính kèm.


Hạng mục Ban Tổng Giám đốc,

Nguyễn Hồng Phong
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 6 tháng 3 năm 2025





KPMG Limited
46th Floor, Keangnam Landmark 72
E6 Pham Hung Street, Me Tri Ward
South Tu Liem District, Hanoi, Vietnam
+84 (24) 3946 1600 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các **Cổ đông**
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp ("Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 6 tháng 3 năm 2025, được trình bày từ trang 5 đến trang 51.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 do Bộ Tài chính ban hành về hướng dẫn kế toán áp dụng đối với doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, doanh nghiệp tái bảo hiểm và chi nhánh doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ nước ngoài và các quy định pháp lý có liên quan áp dụng cho báo cáo tài chính.

Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Báo cáo kiểm toán số: 24-02-00189-25-1



Đàm Xuân Lâm
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số: 0861-2023-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 7 tháng 3 năm 2025

Lê Nhật Vương
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số: 3849-2022-007-1



Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 01 - DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND (Điều chỉnh lại)
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200 = 210 + 220 + 250 + 260)	200		160.019.042.880	176.314.221.651
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		14.194.703.249	10.978.415.162
4 Phải thu dài hạn khác	218	8	14.194.703.249	10.978.415.162
4.1 Ký quỹ bảo hiểm	218.1		8.000.000.000	6.000.000.000
4.2 Phải thu dài hạn khác	218.2		6.194.703.249	4.978.415.162
II. Tài sản cố định	220		131.407.973.616	140.432.759.289
1 Tài sản cố định hữu hình	221	12	69.352.955.007	75.682.325.285
- Nguyên giá	222		171.496.723.585	169.105.931.145
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(102.143.768.578)	(93.423.605.860)
3 Tài sản cố định vô hình	227	13	62.055.018.609	63.595.317.981
- Nguyên giá	228		69.343.773.826	70.121.617.008
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(7.288.755.217)	(6.526.299.027)
4 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	1.155.116.023
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		-	58.302
3 Đầu tư dài hạn khác	258	5	-	58.302
V. Tài sản dài hạn khác	260		14.416.366.015	24.902.988.898
1 Chi phí trả trước dài hạn	261	11	14.416.366.015	24.902.988.898
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		4.340.334.863.129	3.957.592.523.137

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

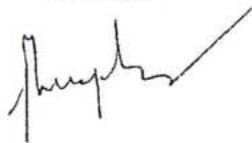
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 01 - DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024 VND	1/1/2024 VND (Điều chỉnh lại)
NGUỒN VỐN				
A. NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310)	300		2.799.517.923.846	2.425.374.746.563
1. Nợ ngắn hạn	310		2.799.517.923.846	2.425.374.746.563
2. Phải trả cho người bán	312	14	300.855.016.266	236.072.496.013
2.1. Phải trả về hợp đồng bảo hiểm	312.1		294.090.006.737	225.770.354.689
2.2. Phải trả khác cho người bán	312.2		6.765.009.529	10.302.141.324
3. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	313		6.746.544.674	5.521.533.461
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	15	25.396.192.483	17.144.235.253
5. Phải trả người lao động	315		45.925.238.757	69.737.489.636
8. Các khoản phải trả ngắn hạn khác	319	16	27.589.647.440	20.087.856.047
9. Doanh thu hoa hồng chưa được hưởng	319.1	17	56.900.243.541	48.466.814.695
10. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	319.2	18	297.276.146.278	248.008.310.958
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	19	76.403.010.712	70.900.179.390
13. Dự phòng nghiệp vụ	329	20	1.962.425.883.695	1.709.435.831.110
13.1. Dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	329.1		1.314.495.154.275	1.275.210.022.481
13.2. Dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	329.2		448.872.090.508	255.733.650.370
13.3. Dự phòng dao động lớn	329.3		199.058.638.912	178.492.158.259
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	400		1.540.816.939.283	1.532.217.776.574
I. Vốn chủ sở hữu	410	21	1.540.816.939.283	1.532.217.776.574
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		723.917.500.000	723.917.500.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		16.470.740.000	12.000.000.000
4. Cổ phiếu: quỹ	414		(10.052.400.000)	(13.898.400.000)
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		418.433.188.964	418.433.188.964
9. Quỹ dự trữ bắt buộc	419		72.391.750.000	63.873.025.044
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		319.656.160.319	327.892.462.566
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		4.340.334.863.129	3.957.592.523.137

Ngày 6 tháng 3 năm 2025

Người lập:



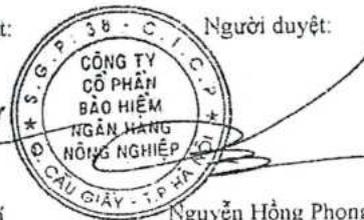
Lê Thị Thanh Huyền
Kế toán

Người kiểm soát:



Phạm Minh Trí
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Nguyễn Hồng Phong
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp
 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc
 ngày 31 tháng 12 năm 2024

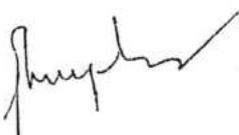
Mẫu B 02 - DNPNT
 (Ban hành theo Thông tư số
 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
 năm 2012 của Bộ Tài chính)

Phần I - Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp

	Mã số	2024 VND	2023 VND (Điều chỉnh lại)
1 Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm	10	2.153.284.689.756	2.018.415.582.464
3 Doanh thu hoạt động tài chính	12	149.934.837.164	172.570.826.907
4 Thu nhập khác	13	1.316.433.124	299.753.954
5 Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm	20	1.458.854.349.051	1.301.434.416.692
7 Chi phí hoạt động tài chính	22	110.810.581	33.131.920
8 Chi phí quản lý doanh nghiệp	23	588.722.150.970	581.255.014.961
9 Chi phí khác	24	704.344.544	452.926.926
10 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 10 + 12 + 13 - 20 - 22 - 23 - 24)	50	256.144.304.898	308.110.672.826
11 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	51.427.157.920	61.763.272.320
13 Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51)	60	204.717.146.978	246.347.400.506
			Điều chỉnh lại
14 Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	70	2.005	2.589

1001/2024
 CÔNG TY
 TRÁCH NHIỆM
 HỮU HẠN
 KPM
 VÀ TỬ LIÊM

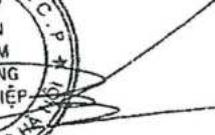
Ngày 6 tháng 3 năm 2025

Người lập:

 Lê Thị Thanh Huyền
 Kế toán

Người kiểm soát:

 Phạm Minh Trí
 Kế toán trưởng



Người duyệt:

 Nguyễn Hồng Phong
 Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này.

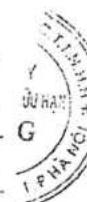
Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2024 (tiếp theo)

Mẫu B 02 - DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm
2012 của Bộ Tài chính)

Phần II - Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo hoạt động

	Mã số	Thuyết minh	2024 VND	2023 VND (Điều chỉnh lại)
1 Doanh thu phí bảo hiểm (01 = 01.1 + 01.2 - 01.3)	01	22	2.392.214.851.354	2.174.962.031.179
Trong đó:				
- Phí bảo hiểm gốc	01.1		2.301.313.340.533	1.998.105.339.533
- Phí nhận tái bảo hiểm	01.2		130.186.642.615	60.526.743.344
- Tăng/(giảm) dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm chưa được hưởng	01.3	20(b)	39.285.131.794	(116.329.948.302)
2 Phí nhượng tái bảo hiểm (02 = 02.1 - 02.2)	02	23	338.937.596.302	227.317.164.012
Trong đó:				
- Tổng phí nhượng tái bảo hiểm	02.1		374.851.917.747	267.871.988.436
- Tăng dự phòng phí nhượng tái bảo hiểm chưa được hưởng	02.2	20(b)	35.914.321.445	40.554.824.424
3 Doanh thu phí bảo hiểm thuần (03 = 01 - 02)	03		2.053.277.255.052	1.947.644.867.167
4 Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm và doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm (04 = 04.1 + 04.2)	04		100.007.434.704	70.770.715.297
Trong đó:				
- Hoa hồng nhượng tái bảo hiểm	04.1	17	99.924.094.769	70.603.079.200
- Doanh thu khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	04.2		83.339.935	167.636.097
5 Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm (10 = 03 + 04)	10		2.153.284.689.756	2.018.415.582.464
6 Chi bồi thường (11 = 11.1 - 11.2)	11		780.472.947.085	726.611.355.919
Trong đó:				
- Tổng chi bồi thường	11.1	24	785.695.077.494	728.122.550.809
- Các khoản giảm trừ (Thu hồi người thứ ba bồi hoàn, thu hàng đã xử lý bồi thường 100%)	11.2	24	5.222.130.409	1.511.194.890
7 Thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm	12	24	93.213.258.200	63.265.173.939
8 Tăng dự phòng bồi thường bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm	13	20(c)	193.138.440.138	11.651.637.076
9 Tăng dự phòng bồi thường nhượng tái bảo hiểm chưa được hưởng	14	20(c)	158.468.344.852	19.699.338.906
10 Tổng chi bồi thường bảo hiểm (15 = 11 - 12 + 13 - 14)	15	24	721.929.784.171	655.298.480.150
11 Tăng dự phòng dao động lớn	16	20(d)	20.566.480.653	17.907.600.940
12 Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm (17 = 17.1 + 17.2)	17	25	716.358.084.227	628.228.335.602
Trong đó:				
- Chi hoa hồng bảo hiểm	17.1		376.075.493.227	334.128.824.661
- Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm	17.2		340.282.591.000	294.099.510.941

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

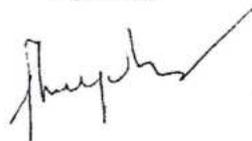


Phần II - Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo hoạt động (tiếp theo)

	Mã số	Thuyết minh	2024 VND	2023 VND (Điều chỉnh lại)
13 Tổng chi phí hoạt động kinh doanh bảo hiểm (18 = 15 + 16 + 17)	18		1.458.854.349.051	1.301.434.416.692
14 Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh bảo hiểm (19 = 10 - 18)	19		694.430.340.705	716.981.165.772
18 Doanh thu hoạt động tài chính	23	26	149.934.837.164	172.570.826.907
19 Chi phí hoạt động tài chính	24		110.810.581	33.131.920
20 Lợi nhuận gộp hoạt động tài chính (25 = 23 - 24)	25		149.824.026.583	172.537.694.987
21 Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	27	588.722.150.970	581.255.014.961
22 Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 19 + 25 - 26)	30		255.532.216.318	308.263.845.798
23 Thu nhập khác	31		1.316.433.124	299.753.954
24 Chi phí khác	32		704.344.544	452.926.926
25 Lợi nhuận/(lỗ) khác (40 = 31 - 32)	40		612.088.580	(153.172.972)
26 Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		256.144.304.898	308.110.672.826
27 Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	28	51.427.157.920	61.763.272.320
29 Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51)	60		204.717.146.978	246.347.400.506
				Điều chỉnh lại
30 Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	70	29	2.005	2.589

Ngày 6 tháng 3 năm 2025

Người lập:



Lê Thị Thanh Huyền
Kế toán

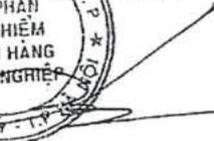
Người kiểm soát:



Phạm Minh Trí
Kế toán trưởng



Người duyệt:



Nguyễn Hồng Phong
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

2024

ĐNG
HÀNH
KPI

17/01

	Mã số	2024 VND	2023 VND
I LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Tiền thu từ phí bảo hiểm và hoa hồng, các khoản thu bồi hoàn và thu từ các hoạt động kinh doanh khác	01	2.286.764.799.101	2.191.716.193.986
2. Tiền chi bồi thường bảo hiểm, chi hoa hồng và các khoản chi khác cho hoạt động kinh doanh bảo hiểm	02	(1.667.055.006.186)	(1.595.960.750.093)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03	(263.215.993.393)	(226.959.822.586)
4. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	(45.649.677.914)	(66.805.612.210)
5. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06	25.330.651.735	14.093.433.305
6. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07	(175.858.603.607)	(158.953.036.429)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	160.316.169.736	157.130.405.973
II LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(8.123.176.678)	(22.329.356.822)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		819.516.363	1.000.000
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23	(1.466.954.283.421)	(1.636.559.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	1.313.954.341.723	1.428.108.000.000
6. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	169.510.384.799	150.945.765.753
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	9.206.782.786	(79.833.591.069)
III LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	8.316.740.000	-
6. Cổ tức đã trả cho cổ đông	36	(142.376.115.000)	(50.098.232.600)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(134.059.375.000)	(50.098.232.600)

C.T.T.
 Y
 TÀI CHÍNH
 I.G
 EM.T

Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2024
(Phương pháp trực tiếp - tiếp theo)

Mẫu B 03 - DNPNT
(Ban hành theo Thông tư số
232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12
năm 2012 của Bộ Tài chính)

	Mã số	2024 VND	2023 VND
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	35.463.577.522	27.198.582.304
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60	116.835.358.585	89.636.776.281
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (Thuyết minh 4)	70	152.298.936.107	116.835.358.585

Ngày 6 tháng 3 năm 2025

Người lập:

Lê Thị Thanh Huyền
Kế toán

Người kiểm soát:

Phạm Minh Trí
Kế toán trưởng

Người duyệt:



Nguyễn Hồng Phong
Tổng Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Số: 305 /TT-ABIC-HĐQT

Hà Nội, ngày 02 tháng 6 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua báo cáo quyết toán ngân sách của Hội đồng quản trị
và Ban Kiểm soát năm 2024

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Thông tư số 78/2014/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành ngày 18/06/2014 hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn sửa đổi, bổ sung thông tư 78/2014/TT-BTC;

- Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ban hành ngày 13/06/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước;

- Căn cứ thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ban hành ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động thương binh và xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước;

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua ngày 15/6/2023;

- Căn cứ Nghị quyết số 308/NQ-ABIC-ĐHĐCĐ ngày 27/06/2024 của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024, Nghị quyết số 683/NQ-ABIC-ĐHĐCĐ ngày 30/11/2024 của Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản;

- Căn cứ vào kết quả hoạt động kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông quyết toán ngân sách của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Kiểm soát (BKS) năm 2024 như sau:

1. Chi trả từ quỹ tiền lương, thù lao hiệu quả công việc của HĐQT chuyên trách, Ban kiểm soát chuyên trách, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, Thư ký Công ty, Trưởng/Phó các ban trực thuộc HĐQT và cán bộ nhân viên (CBNV).

1.1. Mức tiền lương, thù lao theo hiệu quả công việc, tiền thưởng năm 2024:

Công ty thực hiện chi trả tiền lương, thù lao theo hiệu quả công việc, tiền làm thêm giờ, các khoản chi ngày lễ tết, khen thưởng trong năm 2024 cho các chức danh trên theo Nghị quyết số 308/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/06/2024.

- Đối với quỹ tiền lương, thù lao hiệu quả công việc kế hoạch của người quản lý chuyên trách: Trường hợp Công ty hoàn thành kế hoạch sản xuất, kinh doanh và lợi



*

*

nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì cứ 1% lợi nhuận thực hiện vượt lợi nhuận kế hoạch, lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách được tính thêm tối đa bằng 2%, nhưng không quá 20% so với mức bình quân kế hoạch.

- Đối với quỹ thưởng của người quản lý chuyên trách: Trường hợp lợi nhuận thực hiện cao hơn kế hoạch thì quỹ thưởng của người quản lý công ty tối đa không quá 1,5 tháng tiền lương bình quân thực hiện của người quản lý công ty chuyên trách; trường hợp còn lại tối đa không quá 01 tháng.

Đối với nhân viên các Ban của HĐQT sẽ thực hiện tạm ứng, quyết toán lương như lương chức danh của các CBNV tại Trụ sở chính.

1.2. Thực hiện chi trả:

Năm 2024, Công ty đã thực hiện chi trả tiền lương, thù lao theo hiệu quả công việc, tiền làm thêm giờ, các khoản chi ngày lễ tết, khen thưởng Ban quản lý điều hành Công ty cho các chức danh trên đúng theo Nghị quyết 308/NQ-ĐHĐCĐ ngày 27/06/2024 và Nghị quyết 68/NQ-HĐQT ngày 15/02/2024.

2. Thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát không chuyên trách.

2.1. Mức chi trả thù lao năm 2024 được ĐHĐCĐ phê duyệt:

- Chủ tịch HĐQT (không chuyên trách): 14.000.000 đồng/tháng
- Thành viên HĐQT (không chuyên trách): 12.000.000 đồng/tháng
- Thành viên Ban Kiểm soát (không chuyên trách): 5.000.000 đồng/tháng

2.2. Thực hiện chi trả:

Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp chi trả thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát không chuyên trách năm 2024 như sau:

TT	Chức danh	Tiền thù lao/tháng (đồng)	Số người	Số tiền (đồng)
1	Thành viên HĐQT không chuyên trách	12.000.000	02	217.200.000
2	Thành viên BKS không chuyên trách	5.000.000	02	55.500.000
	Tổng cộng			272.700.000

(Bằng chữ: Hai trăm bảy hai triệu bảy trăm nghìn đồng chẵn)

Ghi chú:

- Thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách là Ông Trần Anh Tuấn. (Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024).

- Thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách là Ông Hoàng Thanh Tùng. (Từ ngày 27/06/2024 đến 31/12/2024).

- Thành viên Ban Kiểm soát không chuyên trách là Ông Dương Văn Thành. (Từ ngày 01/01/2024 đến ngày 28/05/2024).

*



CÔNG TY
 AN
 KIỂM
 HẠN
 GHI

- Thành viên kiểm soát không chuyên trách là Ông Kiều Gia Quý. (Từ ngày 27/06/2024 đến 31/12/2024).

3. Chi phí khác:

3.1- Kế hoạch ngân sách đã được ĐHĐCĐ phê duyệt:

Thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 đã thông qua, cho phép ngân sách của HĐQT và BKS với chi phí hoạt động là 0,3% * (Doanh thu phí bảo hiểm gốc + doanh thu nhận tái).

3.2- Thực hiện chi trong năm 2024:

Ngân sách năm 2024 của HĐQT và BKS Công ty là:

$(2.301.313.340.533 + 130.186.642.615) * 0,3\% = 7.294.499.949$ đồng.

(Bảy tỷ hai trăm chín mươi tư triệu bốn trăm chín chín nghìn chín trăm bốn chín đồng.)

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị đã tổ chức các buổi họp chỉ đạo, triển khai thực hiện các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh do Đại hội đồng cổ đông giao, đồng thời đi công tác hỗ trợ Công ty trong việc tiếp cận, làm việc với một số khách hàng lớn và gặp gỡ đối thoại với các Tổng đại lý.

Ban Kiểm soát, Ban Kiểm toán nội bộ, Ban Chính sách Nhân sự đã tổ chức các cuộc kiểm tra và hỗ trợ, giám sát hoạt động kinh doanh của Công ty (bao gồm Trụ sở chính và các chi nhánh) và chi phí trang bị công cụ dụng cụ phục vụ cho công việc hàng ngày.

Chi phí cho các hoạt động này là: **3.014.545.987 đồng**, cụ thể gồm các khoản sau:

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
1	Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị	1.984.471.506
1.1	Hội đồng quản trị đi công tác (Vé máy bay + tiền phòng nghỉ + công tác phí)	1.242.108.642
1.2	Chi tiếp khách, tổ chức hội nghị.	732.362.864
1.3	Trang bị công cụ dụng cụ	10.000.000
2	Chi phí hoạt động của Ban Kiểm soát	253.861.222
2.1	Ban Kiểm soát đi công tác (Vé máy bay + tiền phòng nghỉ + công tác phí)	231.801.222
2.2	Trang bị công cụ dụng cụ	22.060.000
3	Chi phí hoạt động của Ban Chính sách và Nhân sự	324.867.415
3.1	Chi phí đi công tác (Vé máy bay + tiền phòng nghỉ + công tác phí)	175.276.119
3.2	Chi giao dịch tiếp khách	149.591.296

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
4	Chi phí hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ	451.345.844
4.1	Chi phí đi công tác (Vé máy bay + tiền phòng nghỉ + công tác phí)	257.884.485
4.2	Trang bị công cụ dụng cụ	45.083.800
4.3	Chi giao dịch tiếp khách	148.377.559
	Tổng cộng (5=1+2+3+4)	3.014.545.987

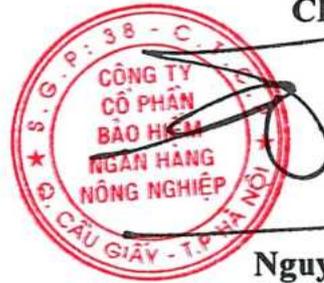
Số kinh phí chưa sử dụng là: 7.294.499.949 đồng - 3.014.545.987 đồng = 4.279.953.962 đồng (Bốn tỷ hai trăm bảy mươi chín triệu chín trăm năm ba nghìn chín trăm sáu mươi hai đồng chẵn) không chuyển tiếp năm sau, thực hiện hoàn nhập vào kết quả kinh doanh năm 2024.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết nghị./.

Nơi nhân: ✱

- Như trên;
- Lưu TCKT, CSNS, VPTSC.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tiến Hải

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua báo cáo kết quả thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2023
và phương án sử dụng, phân phối lợi nhuận năm 2024

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ban hành ngày 13/06/2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước;

- Căn cứ Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ban hành ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định về quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước;

- Căn cứ Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ban hành ngày 01/09/2016 của Bộ Lao động thương binh và xã hội hướng dẫn thực hiện quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của nhà nước;

- Căn cứ Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ban hành ngày 01/07/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật kinh doanh bảo hiểm;

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua ngày 15/6/2023;

- Căn cứ Quy chế Tài chính ban hành kèm theo quyết định số 230/QĐ-ABIC-HĐQT ngày 22/05/2024 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp;

- Căn cứ Nghị quyết số 308/NQ-ABIC-ĐHĐCĐ ngày 27/06/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, Nghị quyết số 683/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 30/11/2024 của Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản;

- Căn cứ vào kết quả kinh doanh năm 2024 sau kiểm toán của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo kết quả thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2023 và phương án sử dụng phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

1. Báo cáo kết quả thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2023:

Kết quả phân phối lợi nhuận năm 2023 thực hiện theo Nghị quyết số 308/NQ-ABIC-ĐHĐCĐ ngày 27/06/2024 và Nghị quyết số 683/NQ-ABIC-ĐHĐCĐ ngày 30/11/2024 của ĐHĐCĐ Công ty: 



TT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Tổng Lợi nhuận còn lại chưa phân phối đến 31/12/2023	327.857.222.936	
2	Các khoản đã chi trong năm 2024	204.372.396.869	
2.1	Quỹ đầu tư phát triển	-	Không trích Quỹ Đầu tư phát triển theo Nghị quyết 308/NĐ-ABIC-ĐHĐCĐ 27/06/2024
2.2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	60.970.411.564	Đã trích theo Nghị quyết 308/NĐ-ABIC-ĐHĐCĐ ngày 27/06/2024
2.3	Trích quỹ thường quản lý điều hành (Bao gồm HĐQT, BKS, Ban TGD, KTT)	934.885.305	
2.4	Trả cổ tức bằng tiền mặt 10%/01CP	71.233.550.000	
2.5	Trả cổ tức bằng tiền mặt 10%/01CP	71.233.550.000	Đã trích theo Nghị quyết 683/NQ-ABIC-ĐHĐCĐ ngày 30/11/2024
3	Lợi nhuận để lại chưa phân phối (3=1-2)	123.484.826.067	

2. Báo cáo kết quả lợi nhuận của năm 2024 đã thực hiện:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Ghi chú
a	Lợi nhuận trước thuế năm 2024	256.144.304.898	
b	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51.427.157.920	
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2024 (a-b)	204.717.146.978	
2	Các khoản đã hạch toán trong năm 2024 theo quy định	8.518.724.956	
	Trích Quỹ dự trữ bắt buộc năm 2024 (Mỗi lần trích tối đa là 5%/LNST; Tổng quỹ ABIC được trích tối đa là 10% vốn điều lệ, số tiền: $723.917.500.000đ * 10\% = 72.391.750.000đ$)	8.518.724.956	Tại ngày 31/12/2023 số dư quỹ dự trữ bắt buộc là 63.873.025.044 đồng, trong năm 2024 trích thêm 8.518.724.956 đồng, đến 31/12/2024 quỹ dự trữ bắt buộc là: 72.391.750.000 đồng.
3	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2024 sau trích quỹ dự trữ bắt buộc (3)=(1)-(2)	196.198.422.022	
4	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối các năm trước năm 2024 chuyển sang	123.484.826.067	
5	Điều chỉnh giảm lợi nhuận	27.087.770	Căn cứ thông báo 0385/TB-KTNN của KTNN ngày 06/08/2024 ABIC điều chỉnh lợi nhuận 2023 tăng theo kiến nghị kiểm toán là 35.239.630 đồng; Trong năm 2024 ABIC rà soát hóa đơn có rủi ro cao theo khuyến nghị của cơ quan thuế làm lợi nhuận năm 2023 giảm đi số tiền là 62.327.400 đồng
6	Tổng Lợi nhuận còn lại chưa phân phối (6)=(3)+(4)-(5)	319.656.160.319	

CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM
NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 397/TT-ABIC-HĐQT

Hà Nội, ngày 02 tháng 6 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v: Phê duyệt chỉ tiêu kinh doanh năm 2025

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
- Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2024 và các dự báo về mục tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2025 của HĐQT Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt kế hoạch kinh doanh năm 2025 trên một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

1. Doanh thu kinh doanh bảo hiểm: 2.650 tỷ đồng.
2. Doanh thu đầu tư tài chính: 140 tỷ đồng.
3. Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE): tối thiểu 15%/năm, lợi nhuận trước thuế: tối thiểu 315 tỷ đồng.
4. Cổ tức: tối thiểu 14%/1 cổ phần.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết nghị./

Nơi nhận: *

- Như trên;

- Lưu: KHCL, CSNS, VPTSC.



T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Tiến Hải

TỜ TRÌNH

V/v Phê duyệt kế hoạch ngân sách, tiền lương, thù lao và lợi ích khác của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát năm 2025

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Nghị định 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp;

- Căn cứ Thông tư số 78/2014/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành ngày 18/06/2014 hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn sửa đổi, bổ sung thông tư 78/2014/TT-BTC;

- Căn cứ Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ban hành ngày 28/02/2025 của Chính phủ quy định về quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước;

- Căn cứ Thông tư 003/2025/TT-BNV của Bộ Nội vụ ban hành ngày 28/4/2025 hướng dẫn thực hiện quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước;

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp được ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 thông qua ngày 15/6/2023;

- Căn cứ Nghị quyết số 308/NQ-ABIC-ĐHĐCĐ ngày 27/06/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, Nghị quyết số 683/2024/NQ- ĐHĐCĐ ngày 30/11/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;

- Căn cứ vào kế hoạch kinh doanh năm 2025 của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt kế hoạch ngân sách, tiền lương, thù lao theo hiệu quả công việc và lợi ích khác năm 2025 cho Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Kiểm soát Công ty như sau:

1. Mức tiền lương, thù lao theo hiệu quả công việc và lợi ích khác của HĐQT và Ban Kiểm soát:

STT	Chức danh	Mức thù lao (đồng/tháng)
1	Thành viên HĐQT	
1.1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	Hưởng lương và lợi ích khác theo quy định của công ty

STT	Chức danh	Mức thù lao (đồng/tháng)
1.2	Chủ tịch HĐQT không chuyên trách	14.000.000
1.3	Phó Chủ tịch HĐQT chuyên trách	Hưởng lương và lợi ích khác theo qui định của công ty
1.4	Thành viên HĐQT chuyên trách	Hưởng lương và lợi ích khác theo qui định của công ty
1.5	Thành viên HĐQT không chuyên trách	12.000.000
2	Thành viên Ban Kiểm soát	
2.1	Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách	Hưởng lương và lợi ích khác theo qui định của công ty
2.2	Trưởng BKS không chuyên trách	12.000.000
2.3	Thành viên BKS chuyên trách	Hưởng lương và lợi ích khác theo qui định của công ty
2.4	Thành viên BKS không chuyên trách	5.000.000

Mức cụ thể đối với các trường hợp không chuyên trách đề nghị ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định phù hợp với Nghị định 44/2025/NĐ-CP.

2. Chi phí khác:

Để tạo điều kiện tốt nhất cho Công ty hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2025, đồng thời đảm bảo kinh phí cho HĐQT, Ban Kiểm soát và các Ban thuộc HĐQT thực hiện công tác quản trị tăng cường công tác giám sát và hỗ trợ hoạt động kinh doanh, Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐ phê duyệt ngân sách cho HĐQT và Ban Kiểm soát để chi tiêu một số khoản như: Điện thoại, công tác phí, chi phí giao dịch... Căn cứ vào chương trình, kế hoạch hoạt động thực tế, HĐQT giao Chủ tịch HĐQT phê duyệt chủ trương để Tổng Giám đốc thực hiện hạch toán vào chi phí hoạt động kinh doanh.

Mức chi: **0,3%** /Doanh thu phí bảo hiểm gốc và doanh thu phí nhận tái.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết nghị./.

Nơi nhân:

- Như trên;
- Lưu: TCKT, CSNS, VPTSC.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tiên Hải

Số: 399 /TT-ABIC-HĐQT

Hà Nội, ngày 02 tháng 6 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Báo cáo hoạt động năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025
của Hội đồng quản trị Công ty

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị (HĐQT) theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, HĐQT xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 một số nội dung sau:

I. Hoạt động của HĐQT năm 2024:

1. Số lượng thành viên HĐQT:

Theo Nghị quyết số 146/NQ-ĐHĐCĐ thường niên năm 2023; Nghị quyết số 308/NQ-ABIC-ĐHĐCĐ thường niên năm 2024, Hội đồng quản trị ABIC gồm 05 thành viên sau:

STT	Họ và Tên	Chức danh	Ghi chú
1	Nguyễn Tiến Hải	Chủ tịch HĐQT	Chuyên trách
2	Lê Hồng Quân	Thành viên HĐQT	Chuyên trách
3	Đỗ Minh Hoàng	Thành viên HĐQT	Chuyên trách
4	Trần Anh Tuấn	Thành viên HĐQT	Kiểm nhiệm
5	Hoàng Thanh Tùng	Thành viên HĐQT	Kiểm nhiệm

2. Kết quả hoạt động của HĐQT năm 2024:

Theo quy định của Luật Doanh nghiệp; Căn cứ theo nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT quy định tại Điều lệ tổ chức hoạt động của ABIC và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024; Trên cơ sở yêu cầu thực tế trong hoạt động quản trị điều hành kinh doanh của ABIC, năm 2024 HĐQT đã tổ chức các hoạt động và đạt được kết quả sau đây:

2.1. Các cuộc họp HĐQT và lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản

- Cuộc họp chính thức: Năm 2024 HĐQT Công ty tổ chức 11 kỳ họp chính thức (từ kỳ họp 90 đến kỳ họp 100), ban hành 16 nghị quyết.

- Lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản: Ngoài kỳ họp chính thức, HĐQT đã tổ chức lấy ý kiến của các Thành viên HĐQT bằng văn bản, qua đó đã ban hành 33 nghị quyết.

Tổng số nghị quyết HĐQT ban hành năm 2024: 49 nghị quyết về mọi mặt hoạt động của Công ty. Chi tiết như sau:

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung Nghị quyết
1	12 NQ-HĐQT	08/01 2024	Phê duyệt thuê trụ sở làm việc mới cho ABIC Nghệ An
			Phê duyệt thành lập phòng KDKV Bắc Quảng Nam, Phòng KDKV Bắc Quảng Ngãi tại ABIC Đà Nẵng
2	29 NQ-HĐQT Kỳ họp 90	18/01 2024	Nhận diện các yếu tố ảnh hưởng đến HĐKD năm 2024 của Công ty; Các chỉ tiêu, nhiệm vụ trọng tâm năm 2024
3	31 NQ-HĐQT	19/01 2024	Phê duyệt kinh phí ủng hộ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn tại tỉnh Bình Thuận nhân dịp Tết Nguyên đán 2024
4	65 NQ-HĐQT	07/02 2024	Phê duyệt kế hoạch mua sắm xe ô tô năm 2024 toàn Công ty
			Phê duyệt triển khai tích hợp Website Bảo hiểm trực tuyến lên ứng dụng Agribank E - Mobile Banking
5	68 NQ-HĐQT	15/02 2024	Phê duyệt kết quả chi lương theo doanh thu, thù lao theo hiệu quả công việc năm 2023
			Phê duyệt kế hoạch quỹ tiền lương theo doanh thu, thù lao theo hiệu quả công việc, trích tiền thưởng toàn Công ty năm 2024
6	75 NQ-HĐQT	26/02 2024	Phê duyệt thành lập Phòng Kinh doanh 2 và phòng KDKV Tây Bình Phước tại Chi nhánh ABIC Sài Gòn
7	84 NQ-HĐQT	01/03 2024	Phê duyệt chủ trương chi cho CBNV toàn Công ty nhân ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3/2024
			Thông qua dự thảo Quy chế tổ chức và hoạt động của các đơn vị tại Trụ sở chính Công ty theo Tờ trình ngày 27/02/2024 của Ban Chính sách và Nhân sự, ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT thay mặt HĐQT ký quyết định ban hành Quy chế.
			Phê duyệt công ty kiểm toán độc lập soát xét Báo cáo tách nguồn vốn chủ sở hữu, nguồn phí bảo hiểm năm 2023 của ABIC (KPMG)
8	85 NQ-HĐQT	01/03 2024	Phê duyệt thành lập phòng KDKV Bắc Bình Định và phòng KDKV Bắc Phú Yên tại ABIC Chi nhánh Bình Định, thành lập Phòng Kinh doanh 2 tại ABIC Chi nhánh Đà Nẵng
9	97 NQ-HĐQT	13/03 2024	Phê duyệt hỗ trợ kinh phí luyện tập thể thao hàng năm của CBNV trong toàn Công ty

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung Nghị quyết
			Phê duyệt rà soát bổ sung, điều chỉnh quy hoạch các chức danh chức vụ thuộc Hội đồng quản trị phê duyệt giai đoạn 2020 - 2025 năm 2024
10	117 NQ-HĐQT	22/03 2024	Phê duyệt kinh phí cải tạo sửa chữa Trụ sở làm việc, mua sắm tài sản tại ABIC Nghệ An Phê duyệt thành lập Phòng kinh doanh 2 và đổi tên phòng kinh doanh tại ABIC Bến Tre
11	129 NQ-HĐQT Kỳ họp 91	29/03 2024	Phê duyệt chi khen thưởng cho các tập thể, cá nhân đạt thành tích trong hoạt động kinh doanh năm 2023 Thông qua dự thảo Quy chế kiểm toán nội bộ Phê duyệt kết quả đánh giá, xếp hạng và xếp loại đơn vị nhận phân cấp năm 2024 Phê duyệt định hướng chương trình tái bảo hiểm năm 2024
12	130 NQ-HĐQT	29/03 2024	Phê duyệt chương trình tái bảo hiểm năm 2024 Phê duyệt chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2024
13	147 NQ-HĐQT	10/04 2024	Phê duyệt chủ trương xây dựng trụ sở làm việc ABIC Nghệ An, ABIC Hải Phòng Phê duyệt thành lập phòng KDKV Bắc Hòa Bình trên cơ sở tách phòng KDKV Hòa Bình tại ABIC Hà Nội Phê duyệt thay đổi Chương trình thi đua khen thưởng nội bộ năm 2024 Nhất trí tạm giao nhiệm vụ đầu mối quản lý Hợp đồng bảo hiểm Tài sản nội ngành từ Ban Khách hàng doanh nghiệp sang Ban Quản lý nghiệp vụ tại Trụ sở chính
14	164 NQ-HĐQT	17/04 2024	Phê duyệt chi phí công tác an sinh xã hội năm 2024 Phê duyệt chủ trương chi cho CBNV toàn công ty nhân ngày Giỗ tổ Hùng Vương, ngày Chiến thắng 30/4 và ngày Quốc tế lao động 1/5 năm 2024
15	181 NQ-HĐQT	25/04 2024	Gia hạn thời gian tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024
16	185 NQ-HĐQT	26/04 2024	Phê duyệt trích quỹ phúc lợi ủng hộ công tác an sinh xã hội tại tỉnh Điện Biên và quỹ Khuyến học khuyến tài tại Tỉnh Phú Thọ
17	188 NQ-HĐQT	03/05 2024	Phê duyệt thời gian tổ chức và ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung Nghị quyết
18	197 NQ-HĐQT	09/05 2024	Phê duyệt chủ trương lựa chọn đơn vị tư vấn đề xây dựng, triển khai hệ thống quản trị rủi ro tại ABIC
			Phê duyệt chủ trương về thành phần hội nghị làm công tác quy hoạch cán bộ và cấp ủy phê duyệt đối với các chức danh chức vụ thuộc thẩm quyền phê duyệt của Tổng giám đốc tại Trụ sở chính
19	202 NQ-HĐQT	10/05 2024	Thông qua dự thảo và ban hành Quy chế tài chính
			Thông qua dự thảo và ban hành Quy chế đầu tư tài chính
			Phê duyệt chủ trương triển khai thực hiện phương án bán cổ phiếu quỹ
			Phê duyệt chỉ tiêu kế hoạch lao động năm 2024
20	222 NQ-HĐQT	20/05 2024	Phê duyệt kế hoạch đầu tư dự án xây dựng Website cho cơ sở y tế phục vụ bảo lãnh viện phí và landing page dành cho khách hàng
			Phê duyệt về việc thành lập phòng KDKV Bắc Đồng Tháp trên cơ sở tách Phòng KDKV Đồng Tháp tại ABIC Cần Thơ
			Phê duyệt chủ trương về việc chuyển địa điểm phòng KDKV Sóc Trăng thuộc ABIC Cần Thơ
			Phê duyệt về việc thuê trụ sở ABIC Đà Nẵng
21	238 NQ-HĐQT Kỳ họp 92	29/05 2024	Thông qua tài liệu họp ĐHĐCĐ 2024
			Phê duyệt về việc thành lập phòng KDKV Hải Dương II, Quảng Ninh II tại ABIC Hải Phòng
22	280 NQ-HĐQT	14/06 2024	Phê duyệt chủ trương bố trí Phó Tổng giám đốc Công ty làm việc trực tiếp và phụ trách điều hành hoạt động kinh doanh tại khu vực phía Nam
23	289 NQ-HĐQT Kỳ họp 93	19/06 2024	Phê duyệt ứng viên bầu bổ sung Thành viên Ban kiểm soát và bổ sung nội dung bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 phê duyệt
24	302 NQ-HĐQT Kỳ họp 94	26/06 2024	Phê duyệt ứng viên trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị
25	328 NQ-HĐQT Kỳ họp 95	03/07 2024	Phê duyệt chủ trương bổ nhiệm lại chức vụ Tổng giám đốc công ty
			Triển khai nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2024

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung Nghị quyết
26	341 NQ-HĐQT	10/07 2024	Phê duyệt phương án trả cổ tức bằng tiền mặt và ngày đăng ký cuối cùng hưởng quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt
			Phê duyệt công ty kiểm toán độc lập năm 2024
			Phân chia Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi, phân bổ các quỹ khen thưởng 2024
27	348 NQ-HĐQT Kỳ họp 96	12/7 2024	Phê duyệt bổ nhiệm lại chức vụ Tổng giám đốc Công ty
28	350 NQ-HĐQT Kỳ họp 96	12/7 2024	Thông qua báo cáo kết quả thực hiện mua sắm, sửa chữa TSCĐ, XDCB năm 2023; Phê duyệt kế hoạch mua sắm, sửa chữa TSCĐ, XDCB năm 2024
			Thông qua báo cáo kết quả thực hiện mua sắm công cụ, dụng cụ năm 2023; Phê duyệt kế hoạch mua sắm công cụ, dụng cụ năm 2024
29	351 NQ-HĐQT Kỳ họp 96	12/7 2024	Phê duyệt thành lập Phòng Kinh doanh khu vực Bắc Nghệ An
			Phê duyệt ban hành Quy chế quản lý lao động
			Phê duyệt ban hành Quy chế đầu tư tài chính
			Phê duyệt ban hành Quy chế quản lý người giữ chức danh, chức vụ trong hệ thống ABIC
30	378 NQ-HĐQT	24/7 2024	Giao và uỷ quyền cho Chủ tịch HĐQT quyết định công việc đối với phòng Kinh doanh khu vực
31	397 NQ-HĐQT	30/7 2024	Phê duyệt việc giao Phó Tổng giám đốc kiêm nhiệm chức danh Giám đốc ABIC Chi nhánh Bến Tre
			Phê duyệt xếp bậc lương, thù lao theo chức danh và vị trí công việc đối với Ban Kiểm soát chuyên trách và các chức danh thuộc HĐQT quản lý
			Phê duyệt bổ sung chương trình Tái bảo hiểm năm 2024 đối với nghiệp vụ bảo hiểm vật chất xe cơ giới
			Phê duyệt bản đồ chiến lược thương hiệu Bảo hiểm Agribank và kế hoạch triển khai
32	434 NQ-HĐQT	15/8 2024	Phê duyệt chủ trương bổ sung quy hoạch giai đoạn 2020 - 2025 năm 2024 và chủ trương bổ nhiệm đối với chức danh Giám đốc Ban GĐBT
33		6/9	Phê duyệt chủ trương triển khai thí điểm "Sản phẩm bảo

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung Nghị quyết
	489 NQ-HĐQT Kỳ họp 97	2024	hiểm thiệt hại cây lúa" hợp tác với Swiss Re tại Đồng bằng sông Cửu Long
34	490 NQ-HĐQT Kỳ họp 97	6/9 2024	Thông qua báo cáo kết quả thực hiện mua sắm thiết bị và thuê dịch vụ CNTT năm 2023; Phê duyệt kế hoạch mua sắm thiết bị và thuê dịch vụ CNTT năm 2024 của Công ty
35	491 NQ-HĐQT Kỳ họp 97	6/9 2024	Về dự thảo Quy chế quản lý đầu tư xây dựng
			Thông qua dự thảo Quy chế chi hoa hồng Đại lý bảo hiểm
			Về Báo cáo tình hình tài chính 07 tháng đầu năm 2024
36	498 NQ-HĐQT	12/9 2024	Phê duyệt bổ sung kinh phí cho công tác an sinh xã hội (ủng hộ 12 tỉnh bị bão số 3)
37	510 NQ-HĐQT	19/9 2024	Phê duyệt chi hỗ trợ cán bộ ABIC và thăm hỏi người thân cán bộ ABIC bị thiệt hại do bão số 3 và hậu quả của lũ lụt.
38	517 NQ-HĐQT	23/9 2024	Phê duyệt giao Phó Tổng giám đốc Đậu Ngọc Linh kiêm nhiệm chức danh Giám đốc ABIC Đà Nẵng.
39	553 NQ-HĐQT	9/10 2024	Phê duyệt chủ trương quảng cáo thương hiệu trên biển quảng cáo tấm lớn tại Diên Châu, Nghệ An.
40	574/NQ- HĐQT	18/10 2024	Phê duyệt chủ trương thực hiện bán cổ phiếu quỹ ABIC (1.158.200 CP)
			Phê duyệt triển khai bán cổ phiếu lẻ do ABIC nắm giữ (06 cổ phiếu, mã AGR)
			Phê duyệt điều chỉnh phương án lựa chọn đơn vị tư vấn để xây dựng, triển khai hệ thống QTRR tại ABI
41	582 NQ-HĐQT	25/10 2024	Phê duyệt triển khai thí điểm BH rủi ro an ninh mạng
42	589/NQ- HĐQT Kỳ họp 98	30/10 2024	Phê duyệt việc tổ chức xin ý kiến cổ đông bằng văn bản
43	629/NQ- HĐQT Kỳ họp 99	12/11 2024	Thông qua nội dung trình xin ý kiến cổ đông bằng văn bản
44	630/NQ- HĐQT Kỳ họp 99	12/11 2024	Phê duyệt ban hành Quy chế quản lý kế hoạch kinh doanh
			Phê duyệt ban hành Quy định về mua sắm, quản lý sử dụng tài sản cố định và công cụ dụng cụ

TT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung Nghị quyết
			Thông qua điều chỉnh chỉ tiêu KHKD 2024
			Thông qua chỉ tiêu định hướng KHKD 2025
			Phê duyệt ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, tạm đình chỉ, từ chức, miễn nhiệm người giữ chức danh, chức vụ
			Thông qua đề xuất thành lập bổ sung, điều chỉnh cơ cấu tổ chức một số Ban tại TSC
45	664 NQ-HĐQT	27/11 2024	Phê duyệt chủ trương thành lập ABIC Lâm Đồng
46	673/NQ- HĐQT	28/11 2024	Phê duyệt thôi giao kiêm nhiệm chức danh Giám đốc chi nhánh và hỗ trợ cán bộ bị ốm đau dài ngày
47	684/NQ- HĐQT Kỳ họp 100	30/11 2024	Phê duyệt triển khai phương án chi trả cổ tức còn lại năm 2023
48	789/NQ- HĐQT	25/12 2024	Phê duyệt vv thuê trụ sở và trang bị tài sản cho ABIC Lâm Đồng
			Thông qua dự thảo Quy định về mua sắm, quản lý sử dụng tài sản cố định và công cụ dụng cụ
49	818/NQ- HĐQT	31/12 2024	Phê duyệt chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2025
			Phê duyệt danh mục đầu tư năm 2025
			Phê duyệt việc thay đổi địa chỉ trụ sở ABIC Thừa Thiên Huế

2.2. Một số nội dung chính được HĐQT thông qua, phê duyệt.

a) HĐQT thông qua và trình ĐHĐCĐ thường niên 2024 phê duyệt:

- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023, mục tiêu và giải pháp kinh doanh năm 2024; chỉ tiêu kinh doanh năm 2024;
- Kết quả kinh doanh năm 2023, phê chuẩn Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán;
- Báo cáo hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 của HĐQT;
- Báo cáo quyết toán ngân sách của HĐQT và Ban Kiểm soát năm 2023; Kế hoạch ngân sách, tiền lương, thù lao và lợi ích khác của HĐQT và BKS năm 2024;
- Báo cáo kết quả thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2022 và phương án sử dụng, phân phối lợi nhuận năm 2023;
- Báo cáo bán cổ phiếu quỹ theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2023;
- Phê duyệt ứng viên trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 bầu bổ sung 01 thành viên Hội đồng quản trị;

- Phê duyệt ứng viên bầu bổ sung 01 Thành viên Ban kiểm soát và bổ sung nội dung bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 phê duyệt.

b) Về cơ chế kinh doanh và quy chế quản trị

- Phê duyệt kết quả đánh giá, xếp hạng và xếp loại đơn vị nhận phân cấp năm 2024;
- Phê duyệt chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2024;
- Phê duyệt chương trình tái bảo hiểm năm 2024; Phê duyệt bổ sung chương trình Tái bảo hiểm năm 2024 đối với nghiệp vụ bảo hiểm vật chất xe cơ giới;

- Phê duyệt chủ trương triển khai thí điểm các sản phẩm bảo hiểm mới: Sản phẩm bảo hiểm thiệt hại cây lúa, sản phẩm bảo hiểm rủi ro an ninh mạng;

- Phê duyệt ban hành một số quy chế: Quy chế tổ chức và hoạt động của các đơn vị tại Trụ sở chính, Quy chế kiểm toán nội bộ, Quy chế tài chính, Quy chế đầu tư tài chính, Quy chế quản lý lao động, Quy chế chi hoa hồng Đại lý bảo hiểm, Quy chế quản lý kế hoạch kinh doanh, Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, tạm đình chỉ, từ chức, miễn nhiệm người giữ chức danh, chức vụ;

- Phê duyệt lựa chọn: Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023, Công ty kiểm toán độc lập soát xét Báo cáo tách nguồn vốn chủ sở hữu, nguồn phí bảo hiểm năm 2023; phê duyệt chủ trương lựa chọn đơn vị tư vấn để xây dựng, triển khai hệ thống QTRR tại ABIC.

c) Về tổ chức bộ máy - phát triển hệ thống:

- Phê duyệt chủ trương thành lập ABIC Lâm Đồng.

- Phê duyệt thành lập một số phòng KDKV, Phòng KD, chuyển địa điểm phòng KDKV thuộc các Chi nhánh: ABIC Đà Nẵng; ABIC Sài Gòn; ABIC Bình Định; ABIC Bến Tre; ABIC Hà Nội; ABIC Cần Thơ; ABIC Hải Phòng; ABIC Nghệ An;

- Phê duyệt sắp xếp, chuyển đổi cơ cấu các Ban tại Trụ sở chính: Chuyển đổi Ban Bảo hiểm số thành phòng Bảo hiểm số; sáp nhập phòng Bảo hiểm số thuộc Ban khách hàng doanh nghiệp;

- Phê duyệt thành lập bổ sung một số phòng thuộc Ban tại TSC: Thành lập Phòng kế toán chuyên quản thuộc Ban Tài chính kế toán; Phòng Lao động tiền lương, Phòng Nhân sự; Phòng đào tạo thuộc Ban Tổ chức nhân sự; Phòng Tài sản kỹ thuật, Phòng hỗn hợp thuộc Ban Tái bảo hiểm; Phòng phát triển kinh doanh, Phòng quản lý đại lý thuộc Ban Khách hàng cá nhân; Phòng phát triển khách hàng, Phòng Dự án và đấu thầu thuộc Ban Khách hàng doanh nghiệp;

- Phê duyệt chủ trương nâng cấp Phòng đào tạo thuộc Ban tổ chức hành chính thành Trung tâm đào tạo khi hội tụ đủ điều kiện;

- Giao và ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT quyết định công việc đối với phòng Kinh doanh khu vực.

d) Về công tác nhân sự:

- Bổ nhiệm lại Tổng giám đốc Công ty; Phê duyệt chủ trương bố trí PTGD Công ty làm việc trực tiếp và phụ trách điều hành hoạt động kinh doanh tại khu vực phía Nam; Phê duyệt giao/thôi giao Phó Tổng giám đốc kiêm nhiệm chức danh Giám đốc chi nhánh; ✖

- Phê duyệt chỉ tiêu lao động định biên toàn Công ty năm 2024; chỉ tiêu kế hoạch lao động năm 2024;

- Phê duyệt xếp bậc lương, thù lao theo chức danh và vị trí công việc đối với Ban Kiểm soát chuyên trách và các chức danh thuộc HĐQT quản lý;

- Phê duyệt chủ trương về công tác quy hoạch cán bộ; Phê duyệt rà soát bổ sung, điều chỉnh quy hoạch các chức danh chức vụ thuộc HĐQT phê duyệt giai đoạn 2020 - 2025 năm 2024; Phê duyệt chủ trương bổ sung quy hoạch giai đoạn 2020 - 2025 năm 2024 và chủ trương bổ nhiệm đối với chức danh Giám đốc Ban GĐBT.

e) Về đầu tư mua sắm cơ sở vật chất:

- Thông qua báo cáo kết quả thực hiện mua sắm thiết bị và thuê dịch vụ CNTT năm 2023; Phê duyệt kế hoạch mua sắm thiết bị và thuê dịch vụ CNTT năm 2024 của Công ty; Thông qua báo cáo kết quả thực hiện mua sắm công cụ, dụng cụ năm 2023; Phê duyệt kế hoạch mua sắm công cụ, dụng cụ năm 2024;

- Phê duyệt việc thuê trụ sở, chuyển địa điểm của các Chi nhánh/Phòng KDKV: ABIC Nghệ An, ABIC Đà Nẵng, Phòng KDKV Sóc Trăng thuộc ABIC Cần Thơ; ABIC Lâm Đồng, ABIC Thừa Thiên Huế;

- Phê duyệt cải tạo sửa chữa, xây dựng Trụ sở làm việc, mua sắm tài sản các Chi nhánh: ABIC Nghệ An, ABIC Hải Phòng;

- Phê duyệt kế hoạch mua sắm xe ô tô năm 2024 toàn Công ty;

- Phê duyệt kế hoạch đầu tư dự án xây dựng Website cho cơ sở y tế phục vụ bảo lãnh viện phí và landing page dành cho khách hàng; Phê duyệt triển khai tích hợp Website Bảo hiểm trực tuyến lên ứng dụng Agribank E - Mobile Banking.

g) Về một số nội dung khác:

- Phê duyệt chủ trương bán cổ phiếu quỹ (Đợt 1);

- Phê duyệt triển khai chi trả cổ tức bằng tiền;

- Phê duyệt kinh phí cho công tác an sinh xã hội, hỗ trợ kinh phí hoạt động thể thao cho các đơn vị toàn Công ty; hỗ trợ cán bộ ABIC ốm đau dài ngày; hỗ trợ cán bộ ABIC và thăm hỏi người thân cán bộ ABIC bị thiệt hại do bão số 3 và hậu quả của lũ lụt;

- Phê duyệt kinh phí khen thưởng cán bộ nhân viên Công ty nhân dịp lễ tết;

- Phê duyệt bản đồ chiến lược thương hiệu Bảo hiểm Agribank và kế hoạch triển khai.

3. Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT:

3.1. Đánh giá hoạt động của HĐQT:

- Trong năm 2024 hoạt động của HĐQT đã bám sát các yêu cầu và những vấn đề phát sinh trong thực tiễn kinh doanh để kịp thời ban hành các Nghị quyết, Quyết định và các chỉ đạo điều chỉnh phù hợp. Trình tự, thủ tục tổ chức các kỳ họp của HĐQT đều được thực hiện đúng theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của ABIC. Chủ tịch HĐQT và các thành viên HĐQT tham gia hoạt động tích cực với tinh thần trách nhiệm cao theo nhiệm vụ được phân công.

- Hoạt động của HĐQT trong năm 2024 đã bao hàm nội dung có ý nghĩa tạo nền tảng cho thời gian tới: Tiếp tục triển khai thực hiện các mục tiêu của chiến lược phát triển ABIC giai đoạn 2021-2025 tầm nhìn đến năm 2030; Tổ chức 11 kỳ họp để thông qua các

vấn đề lớn, và xin ý kiến bằng văn bản, ban hành 49 Nghị quyết; Bổ nhiệm lại Tổng giám đốc; Mở rộng bộ máy mạng lưới thông qua việc phê duyệt thành lập thêm 1 chi nhánh tại Lâm Đồng, thành lập các Phòng KDKV tại các chi nhánh; Triển khai thí điểm các sản phẩm bảo hiểm mới; Tiếp tục chỉ đạo rà soát hệ thống văn bản nội bộ phù hợp với quy định pháp luật và tình hình hoạt động thực tế của ABIC; Chỉ đạo hoàn thiện mô hình hệ thống quản trị rủi ro, kiểm toán và kiểm soát nội bộ đảm bảo sự phát triển an toàn, bền vững của ABIC; Tăng cường công tác đào tạo cán bộ; thúc đẩy việc chuyển đổi số, thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động kinh doanh; Công tác an sinh xã hội góp phần nâng cao hình ảnh của ABIC... Sự chủ động trong hoạt động của HĐQT năm 2024 đã giúp Công ty vượt qua khó khăn, hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch được ĐHCĐ phê duyệt, bảo toàn và phát triển được nguồn vốn chủ sở hữu, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước, trích lập đầy đủ các khoản dự phòng nghiệp vụ theo quy định của Pháp luật, đảm bảo công ăn việc làm và thu nhập của người lao động...

3.2. Hoạt động giám sát của HĐQT

HĐQT, Chủ tịch HĐQT thực hiện trách nhiệm giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty theo đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ ABIC như:

- Các cuộc họp của HĐQT đều triệu tập thành viên Ban Tổng Giám đốc/Lãnh đạo phòng/ban chuyên môn tham dự và có báo cáo kết quả công việc, hoặc giải trình trực tiếp ý kiến chất vấn của thành viên HĐQT tại cuộc họp;

- Thông qua các báo cáo chi tiết đầy đủ, kịp thời của Ban Tổng Giám đốc về tiến độ thực hiện nhiệm vụ, những khó khăn vướng mắc, phân tích nguyên nhân và đề xuất các giải pháp xử lý.

- Các văn bản do Ban Tổng Giám đốc ban hành liên quan đến nhân sự, cơ chế kinh doanh, quản lý rủi ro hoạt động,... đều được gửi đến các thành viên HĐQT.

- Các thành viên HĐQT chủ động thực hiện hoạt động kiểm tra, giám sát trong phạm vi được phân công, thực hiện các hoạt động hỗ trợ các chi nhánh. Kết quả hoạt động của các thành viên HĐQT được báo cáo với HĐQT.

- Phối hợp với Ban kiểm soát Công ty trong việc giám sát hoạt động của Tổng giám đốc và các đơn vị trong hệ thống.

- Kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty thông qua hoạt động của Ban Kiểm toán nội bộ, Ban Chính sách và Nhân sự trực thuộc HĐQT:

II. Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2025:

Năm 2025, bối cảnh nền kinh tế thế giới đối mặt với căng thẳng thương mại, xung đột địa chính trị kéo dài và tác động khó lường của biến đổi khí hậu tiếp tục là thách thức lớn. Kinh tế Việt Nam được dự báo tăng trưởng cao tuy nhiên phải đối mặt với nhiều rủi ro, thách thức hơn là cơ hội từ bối cảnh thương mại quốc tế. Thị trường bảo hiểm phi nhân thọ ngày càng cạnh tranh gay gắt. Tuy nhiên nhờ lực đẩy quan trọng là dự báo GDP của Việt Nam tiếp tục tăng trưởng ở mức cao, kéo theo nhu cầu bảo hiểm phi nhân thọ gia tăng. Các chuyên gia nhận định thị trường phi nhân thọ tiếp tục duy trì đà tăng trưởng hai con số. Năm 2025 cũng là thời điểm các công ty bảo hiểm cần đẩy mạnh ứng dụng công

nghe, đặc biệt là trong quản lý dữ liệu và cải thiện trải nghiệm khách hàng. Đây là yếu tố quyết định để ngành bảo hiểm giữ vững vị trí của mình trong bối cảnh nền kinh tế số hóa ngày càng phát triển... Do đó hoạt động của HĐQT Công ty sẽ tập trung vào một số lĩnh vực chính sau:

1. HĐQT trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 các nội dung cần được thông qua và phê duyệt thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty;

2. Hội đồng quản trị tập trung chỉ đạo Công ty triển khai nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm năm 2025, bao gồm:

2.1. Chỉ đạo Tổng giám đốc triển khai vững chắc các giải pháp để đạt các mục tiêu chiến lược phát triển ABIC giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến 2030 đã được ĐHĐCĐ phê duyệt; đặc biệt phấn đấu sớm hoàn thành chỉ tiêu doanh thu kinh doanh bảo hiểm; nâng cấp mô hình từ Công ty lên Tổng công ty. Tổ chức xây dựng Đề án chiến lược phát triển ABIC giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035 trình ĐHĐCĐ thường niên 2026 phê duyệt.

2.2. Nâng cao hiệu quả, hiệu lực, đảm bảo tính thực tiễn trong công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động kinh doanh toàn công ty. Triển khai đồng bộ công tác kế hoạch kinh doanh ngay từ đầu năm 2025, tăng cường công tác điều hành, giám sát kế hoạch kinh doanh.

2.3. Tiếp tục định hướng xây dựng và phát triển các sản phẩm bảo hiểm bán qua kênh Bancassurance, chuẩn bị các điều kiện sẵn sàng cạnh tranh đối với các sản phẩm, dịch vụ ở những vùng trọng điểm. Tiếp tục mở rộng và phát triển kênh phân phối sản phẩm Bancassurance đến các tổ chức tín dụng, phi tín dụng như Ngân hàng chính sách xã hội; Quỹ tín dụng nhân dân.....

2.4. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu phát triển sản phẩm mới, sản phẩm gói định hướng theo nhóm khách hàng, từng khu vực, tăng cường phát triển sản phẩm bảo hiểm số để nâng cao năng suất lao động và năng lực cạnh tranh của ABIC trên thị trường, ưu tiên gắn với hoạt động của Agribank.

2.5. Tập trung xây dựng và triển khai chiến lược phát triển công nghệ thông tin giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn đến 2035 và dành nguồn lực thỏa đáng (nhân lực, tài chính, cơ chế...) đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin đáp ứng mục tiêu chuyển đổi số, yêu cầu kinh doanh và yêu cầu về kiểm tra, kiểm soát, quản trị rủi ro; đảm bảo an toàn, bảo mật cho hệ thống. Hoàn thành việc triển khai phần mềm bảo hiểm sức khỏe... và có cơ chế đãi ngộ phù hợp để chọn lọc, thu hút nhân sự CNTT về làm việc tại ABIC.

2.6. Thực hiện đánh giá, rà soát toàn diện hiệu lực, hiệu quả hoạt động bộ máy tại Trụ sở chính để sắp xếp, cơ cấu lại theo hướng tinh gọn, nâng cao năng suất và hiệu quả hoạt động. Đánh giá kết quả hoạt động các Chi nhánh thành lập trong năm 2023-2024 làm cơ sở để tiếp tục thành lập Chi nhánh mới khi đủ điều kiện và thành lập các phòng KDKV.

2.7. Thực hiện rà soát, đẩy nhanh tiến độ chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện, ban hành mới hệ thống quy chế, quy định, quy trình nghiệp vụ... đáp ứng yêu cầu hoạt động kinh doanh trong tình hình mới, đồng thời đảm bảo an toàn và hiệu quả, phù hợp với quy định của pháp luật, đặc biệt là các quy chế, quy trình đã được HĐQT nghị quyết kế hoạch ban hành.

2.8. Thực hiện rà soát, đánh giá nguồn lực nhân sự hiện nay; xây dựng chính sách

về tuyển dụng, sử dụng, đào tạo, đãi ngộ, đánh giá... cán bộ để tạo nguồn nhân sự chất lượng, đáp ứng yêu cầu của thực tế hoạt động kinh doanh hiện tại và lâu dài. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế tiền lương gắn với chất lượng, kết quả công việc của từng đơn vị, cá nhân, ...phù hợp với đặc thù của ABIC để thu hút nhân sự có chuyên môn, năng lực, kinh nghiệm về làm việc tại ABIC.

2.9. Tổ chức kiểm tra, đánh giá năng lực trình độ của người lao động để có phương án bố trí công việc phù hợp, phát huy sức mạnh nguồn lực nhân sự trong giai đoạn phát triển mới của ABIC đồng thời làm cơ sở để xây dựng chế độ đãi ngộ, quyền lợi đối với người lao động

2.10. Tăng cường công tác giám sát thường xuyên, kiểm soát tuân thủ, kiểm toán và kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro đối với hoạt động kinh doanh, chế độ thông tin báo cáo, đặc biệt là nhiệm vụ đôn đốc, kiểm tra, giám sát của tuyến phòng vệ thứ nhất.

2.11. Khẩn trương xây dựng chỉ số đánh giá hiệu quả công việc và cơ chế đánh giá hoàn thành kế hoạch gắn với công tác cán bộ như bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật....

2.12. Nâng cao hiệu quả công tác truyền thông để tạo lập hình ảnh, uy tín vững chắc của ABIC và Agribank, ưu tiên hướng đến đối tượng liên quan đến bảo hiểm nông nghiệp; Triển khai mạnh mẽ truyền thông nội bộ về các mục tiêu, định hướng của ABIC và lan tỏa Văn hóa bảo hiểm Agribank đến người lao động góp phần xây dựng tinh thần đoàn kết, niềm tin của người lao động với công ty.

3. HĐQT chủ động hỗ trợ Ban Tổng giám đốc trực tiếp làm việc với các cấp trong hệ thống Agribank, triển khai chi tiết các nội dung Thỏa thuận hợp tác Agribank - ABIC, Hợp đồng Tổng đại lý,... các tổ chức tín dụng đang và sẽ triển khai mô hình Banca, các đơn vị trong hệ thống, các đối tác trong và ngoài nước nhằm thúc đẩy hoạt động kinh doanh và phục vụ cho hoạt động quản trị của Công ty.

4. Thực hiện vai trò giám sát và hỗ trợ các đơn vị trong hoạt động kinh doanh theo chức năng của HĐQT và phát huy vai trò của các thành viên HĐQT. HĐQT phối hợp và hỗ trợ để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ kiểm soát an toàn hoạt động của Công ty theo Điều lệ hiện hành.

5. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ khác của HĐQT theo Điều lệ Công ty và pháp luật quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: CSNS, VPTSC.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Tiến Hải

Số 400 /TT-ABIC-HĐQT

Hà Nội, ngày 02 tháng 6 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v: Báo cáo kết quả bán cổ phiếu quỹ

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp được ĐHĐCD thường niên năm 2023 thông qua ngày 15/6/2023;

- Căn cứ Quy chế Tài chính ban hành kèm theo quyết định số 230/QĐ-ABIC-HĐQT ngày 22/05/2024 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp;

- Căn cứ Nghị quyết số 308/NĐ-ABIC-ĐHĐCD ngày 27/06/2024 của đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;

- Căn cứ Nghị quyết số 574/NQ-HĐQT ngày 18/10/2024 của Hội đồng quản trị (HĐQT) về việc phê duyệt chủ trương bán cổ phiếu quỹ và cổ phiếu lẻ do ABIC nắm giữ;

- Căn cứ Nghị quyết số 134/NQ-HĐQT ngày 07/03/2025 của Hội đồng quản trị về phê duyệt chủ trương tiếp tục triển khai bán cổ phiếu quỹ còn lại của ABIC;

- Căn cứ Hợp đồng tư vấn thực hiện bán cổ phiếu quỹ số 207/2024/AGRISECO-ABIC ngày 12/06/2024 giữa Agriseco và ABIC;

- Căn cứ Báo cáo kết quả giao dịch bán cổ phiếu quỹ số 228/CV-ABIC-TCKT ngày 20/01/2025 báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;

- Căn cứ Báo cáo kết quả giao dịch bán cổ phiếu quỹ số 1473/CV-ABIC-TCKT ngày 24/04/2025 báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước,

Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả giao dịch bán 1.158.200 cổ phiếu quỹ như sau:

Nội dung thực hiện	Thực hiện Nghị quyết số 547/NQ-HĐQT (đợt 1)	Thực hiện Nghị Quyết số 134/NQ-HĐQT (đợt 2)
Tổng số cổ phiếu quỹ ABIC đăng ký bán	1.158.200 cổ phiếu	238.500 cổ phiếu
Mục đích bán cổ phiếu quỹ	Bổ sung nguồn vốn hoạt động kinh doanh	Bổ sung nguồn vốn hoạt động kinh doanh



Nội dung thực hiện	Thực hiện Nghị quyết số 547/NQ-HĐQT (đợt 1)	Thực hiện Nghị Quyết số 134/NQ-HĐQT (đợt 2)
Thời gian thực hiện	18/12/2024 đến ngày 16/01/2025	từ ngày 02/04/2025 đến ngày 22/04/2025
Số lượng đã thực hiện bán	919.700 cổ phiếu	238.500 cổ phiếu
Giá giao dịch bình quân	25.963 đồng/cổ phiếu	26.404 đồng/cổ phiếu
Phương thức giao dịch	Khớp lệnh trên hệ thống giao dịch Upcom	Khớp lệnh trên hệ thống giao dịch Upcom
Tổng giá trị thu về sau đợt bán cổ phiếu quỹ	23.877.910.000 đ	6.297.300.000 đ
Số lượng cổ phiếu quỹ hiện còn	238.500 cổ phiếu	0 cổ phiếu

Sau hai đợt triển khai bán, Công ty đã bán hết 1.158.200 cổ phiếu quỹ theo phê duyệt của ĐHĐCĐ thường niên năm 2024. Tổng số tiền đã thu được sau khi bán hết 1.158.200 cổ phiếu quỹ là: **30.175.210.000 đồng** (Bằng chữ: Ba mươi tỷ một trăm bảy mươi lăm triệu hai trăm mười nghìn đồng)

Tổng chi phí thực hiện bán cổ phiếu quỹ: **225.438.025 đồng** (Bằng chữ: Hai trăm hai mươi lăm triệu bốn trăm ba mươi tám nghìn không trăm hai mươi lăm đồng)

Trong đó:

- Chi phí Hợp đồng tư vấn bán cổ phiếu quỹ với Agriseco là: 150.000.000 đồng
- Phí bán cổ phiếu quỹ (0,25%/số tiền thu được): 75.438.025 đồng

Toàn bộ số tiền thu, chi từ hoạt động bán cổ phiếu quỹ đã được phản ánh đầy đủ trên sổ sách và báo cáo kế toán.

Trên đây là toàn bộ Báo cáo kết quả bán cổ phiếu quỹ đã được thực hiện theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Trân trọng báo cáo!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TCKT, CSNS, VPTSC.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tiến Hải

**CÔNG TY CP BẢO HIỂM
NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 401/TT-ABIC-HĐQT

Hà Nội, ngày 02 tháng 6 năm 2025

**TỜ TRÌNH
PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ
THÔNG QUA PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TRẢ CỔ TỨC NĂM 2024
VÀ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TỪ NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU**

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 phê duyệt phương án tăng vốn điều lệ thông qua việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024 và phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu (từ quỹ đầu tư phát triển) cụ thể như sau:

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 16/06/2022;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị định số 46/2023/NĐ-CP ngày 01/7/2023 quy định chi tiết thi hành Luật Kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15 ngày 16/6/2022;
- Thông tư số 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng;
- Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 hướng dẫn Công Bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Điều lệ Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp.
- Tờ trình số 396/TT-ABIC-HĐQT ngày 02/6/2025 của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông về việc phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và phương án sử dụng, phân phối lợi nhuận năm 2024.

II. SỰ CẦN THIẾT TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

Trong bối cảnh cạnh tranh gay gắt của thị trường bảo hiểm, việc tăng vốn điều lệ của ABIC là cần thiết và quan trọng nhằm nâng cao năng lực tài chính, năng lực hoạt động, khả năng cạnh tranh của Công ty, cụ thể:

(i) **Tăng cường tỷ lệ an toàn vốn đáp ứng quy định của pháp luật:** Việc tăng

cường vốn điều lệ là điều kiện giúp ABIC nâng cao tỷ lệ an toàn vốn tuân thủ quy định của Luật kinh doanh bảo hiểm số 08/2022/QH15¹

(ii) **Tăng mức trách nhiệm giữ lại:** Tăng vốn điều lệ giúp ABIC tăng mức giữ lại² đối với các hợp đồng, nghiệp vụ bảo hiểm hiệu quả giúp gia tăng lợi nhuận;

(iii) **Nâng cao năng lực đấu thầu:** Tăng vốn điều lệ giúp ABIC nâng cao năng lực đấu thầu, có cơ hội tham gia các hợp đồng bảo hiểm lớn, đặc biệt là trong công tác đấu thầu các dự án trọng điểm;

(iv) **Nâng cao mức tín nhiệm:** Việc ABIC tăng vốn điều lệ tác động tích cực đến mức độ tín nhiệm của Công ty khi tham gia xếp hạng tín nhiệm tại các tổ chức quốc tế. Ngoài ra, ABIC có thể đàm phán thành công với nhà Tái bảo hiểm có xếp hạng tín nhiệm ở mức cao hơn và được sử dụng phần vốn của họ trong chương trình tái bảo hiểm với mức cao hơn.

(v) **Mở rộng danh mục đầu tư:** ABIC nâng cao vốn điều lệ góp phần mở rộng danh mục đầu tư tạo ra cơ sở trong việc nâng cao hiệu quả hoạt động đầu tư tài chính, góp phần nâng cao lợi nhuận của Công ty.

III. KẾ HOẠCH TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

1. Phương án sử dụng vốn/Mục đích đợt phát hành

Phương án tăng vốn điều lệ thông qua việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu (từ quỹ đầu tư phát triển) nhằm tăng vốn điều lệ để phục vụ các hoạt động kinh doanh của Công ty; nâng cao năng lực tài chính, năng lực đấu thầu, tăng khả năng cạnh tranh của Công ty trên thị trường bảo hiểm.

2. Phương án tăng vốn

Hội đồng quản trị kính trình ĐHCĐ xem xét phê duyệt phương án tăng vốn điều lệ thông qua việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024 và phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu (từ quỹ đầu tư phát triển) cụ thể như sau:

2.1. Phê duyệt nguồn vốn sử dụng để tăng vốn điều lệ như sau:

Nguồn vốn sử dụng để tăng vốn điều lệ: được lấy từ các nguồn sau: (1) Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo phương án phân phối lợi nhuận được ĐHCĐ thường niên 2025 thông qua tại Tờ trình số 396/TT-ABIC-HĐQT ngày 02/6/2025; (2) Quỹ đầu tư phát triển trên Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán của Công ty. Cụ thể:

Chỉ tiêu	Số liệu tại BCTC kiểm toán năm 2024	Nguồn sử dụng để phát hành
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (đồng)	319.656.160.319	144.783.500.000
Quỹ đầu tư phát triển (đồng)	418.433.188.964	144.783.500.000
Tổng cộng		289.567.000.000

¹ Theo quy định tại Điều 94, Điều 95, Điều 156 Luật KDBH đến 01/01/2028 ABIC phải áp dụng quy định về vốn trên cơ sở rủi ro được xác định dựa trên quy mô và lượng hóa tác động của các nhóm rủi ro đến hoạt động kinh doanh của ABIC. Do đó yêu cầu cấp thiết đòi hỏi mức vốn cao hơn để đảm bảo an toàn tài chính và hoạt động kinh doanh của Công ty

² Khoản 4 Điều 33 Thông tư 67/2023/TT-BTC có hiệu lực ngày 02/11/2023 quy định doanh nghiệp bảo hiểm chỉ được phép giữ lại mức trách nhiệm tối đa trên mỗi rủi ro hoặc trên mỗi tổn thất riêng lẻ không quá 10% vốn chủ sở hữu.

Lưu ý:

- Quỹ đầu tư phát triển dự kiến còn lại sau khi phát hành cổ phiếu là 273.649.688.964 đồng (418.433.188.964 đồng – 144.783.500.000 đồng).

- Quỹ đầu tư phát triển còn lại thực tế sẽ bị ảnh hưởng bởi việc làm tròn cổ phiếu và xử lý cổ phiếu lẻ theo phương án phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu.

2.2. Số lượng cổ phiếu phát hành và vốn điều lệ sau khi phát hành

▪ Tên cổ phiếu phát hành	:	Cổ phiếu Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp
▪ Mã cổ phiếu	:	ABI
▪ Loại cổ phiếu	:	Cổ phiếu phổ thông
▪ Mệnh giá cổ phiếu	:	10.000 đồng/cổ phiếu (Mười nghìn đồng/cổ phiếu)
▪ Vốn điều lệ trước phát hành	:	723.917.500.000 đồng (Bảy trăm hai mươi ba tỷ chín trăm mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng)
▪ Tổng số lượng cổ phiếu đã phát hành	:	72.391.750 cổ phiếu
▪ Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành ³	:	72.391.750 cổ phiếu
▪ Tổng giá trị cổ phiếu lưu hành	:	723.917.500.000 đồng (bảy trăm hai mươi ba tỷ chín trăm mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng)
▪ Số lượng cổ phiếu quỹ	:	0 cổ phiếu
▪ Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành	:	- (i) Phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu từ nguồn lợi nhuận để lại: 14.478.350 cổ phiếu tương đương 20% số lượng cổ phiếu đang lưu hành (<i>cụ thể tại mục 2.3.1</i>). - (ii) Phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu: 14.478.350 cổ phiếu tương đương 20% số lượng cổ phiếu đang lưu hành (<i>cụ thể tại mục 2.3.2</i>)
▪ Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm	:	289.567.000.000 đồng (<i>hai trăm tám mươi chín tỷ năm trăm sáu mươi bảy triệu đồng</i>). Trong đó: - Vốn điều lệ tăng thêm do phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức tỷ lệ 20%/1 Cổ phiếu: 144.783.500.000 đồng - Vốn điều lệ tăng thêm do phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu (tỷ lệ 20%/1 Cổ phiếu): 144.783.500.000 đồng

³ Thực hiện phê duyệt tại Nghị Quyết ĐHĐCĐ số 308/NQ-ABIC-ĐHĐCĐ ngày 27/6/2024, ABIC đã thực hiện bán 919.700 cổ phiếu quỹ trong giai đoạn từ 18/12/2024 đến 16/01/2025; thực hiện bán 238.500 cổ phiếu quỹ trong giai đoạn từ 02/4/2025 đến 22/4/2025. Tổng số lượng cổ phiếu quỹ ABIC đã bán là 1.158.200 cổ phiếu theo phê duyệt của ĐHĐCĐ. Số lượng cổ phiếu quỹ còn lại đến thời điểm hiện tại là 0 cổ phiếu. Theo đó số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết là 72.391.750 cổ phiếu. ABIC đã báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước kết quả bán cổ phiếu quỹ và thực hiện công bố thông tin về việc thay đổi số lượng cổ phiếu có quyền biểu quyết theo quy định pháp luật. 

<ul style="list-style-type: none"> Vốn điều lệ dự kiến sau phát hành 	1.013.484.500.000 đồng (một nghìn không trăm mười ba tỷ bốn trăm tám mươi bốn triệu năm trăm nghìn đồng)
---	---

2.3. Phương án phát hành cụ thể:

2.3.1. Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức:

Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024 cho cổ đông hiện hữu (từ nguồn lợi nhuận để lại) như sau:

- Tên cổ phiếu phát hành : Cổ phiếu Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp.
- Mã cổ phiếu : ABI
- Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông.
- Đối tượng phát hành : Cổ đông hiện hữu của Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp có tên trong danh sách sở hữu cổ phần do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành : 14.478.350 cổ phiếu.
- Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành (theo mệnh giá) : 144.783.500.000 đồng.
- Hình thức phát hành : Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.
- Tỷ lệ số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 20%.
- Tỷ lệ thực hiện quyền : 20% cổ phần lưu hành (Cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được phân phối theo phương thức thực hiện quyền theo tỷ lệ 100:20. Theo đó, tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm, cổ đông sở hữu 100 quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm sẽ được nhận 20 cổ phiếu mới).
- Nguồn vốn thực hiện/ Phương án huy động : Từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại thời điểm 31/12/2024 (căn cứ số liệu tại BCTC đã được kiểm toán năm 2024 của Công ty), đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.

- Thời gian phát hành dự kiến : Năm 2025. Thời điểm cụ thể do Hội đồng quản trị quyết định ngay sau khi Bộ Tài chính có văn bản chấp thuận việc tăng vốn điều lệ và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành.
- Nguyên tắc làm tròn và Phương án xử lý cổ phiếu lẻ : Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị để đảm bảo tổng số lượng cổ phiếu phân phối không vượt quá tổng số lượng phát hành, số cổ phiếu lẻ hàng thập phân (nếu có) sẽ bị hủy bỏ không thực hiện và số vốn điều lệ mới được đăng ký trên số cổ phần thực tế phân phối được.
Ví dụ: Với tỷ lệ chi trả cổ tức bằng cổ phiếu là 20%, cổ đông A hiện đang sở hữu 329 cổ phiếu của Công ty vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu sẽ nhận được cổ tức là $(329:100) \times 20 = 65,8$ cổ phiếu mới, tuy nhiên do làm tròn xuống đến hàng đơn vị nên thực tế cổ đông A chỉ nhận được 65 cổ phiếu mới và 0,8 cổ phiếu lẻ sẽ bị hủy bỏ.
- Hạn chế chuyển nhượng : Cổ phiếu phát hành trả cổ tức không bị hạn chế chuyển nhượng sau khi kết thúc đợt phát hành. Cổ đông không được chuyển nhượng quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu cho bên thứ ba.
- Phương thức phân phối : Đối với chứng khoán lưu ký: Người sở hữu chứng khoán làm thủ tục nhận cổ tức bằng cổ phiếu tại các Thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký chứng khoán.
Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu chứng khoán làm thủ tục nhận cổ tức bằng cổ phiếu tại Trụ sở chính của Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp, Tầng 6 nhà chung cư 29T1, đường Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.
- Lưu ký và đăng ký giao dịch bổ sung : Cổ phiếu phát hành thêm để thực hiện trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu sẽ được đăng ký bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký giao dịch bổ sung trên hệ thống giao dịch Upcom của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) ngay sau khi kết thúc đợt phát hành.

✍

2.3.2. Phương án phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu:

Thông qua phương án phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu (từ quỹ đầu tư phát triển) cho cổ đông hiện hữu như sau:

- Tên cổ phiếu phát hành : Cổ phiếu Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp.
- Mã cổ phiếu : ABI
- Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông.
- Đối tượng phát hành : Cổ đông hiện hữu của Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp có tên trong danh sách sở hữu cổ phần do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm từ nguồn vốn chủ sở hữu.
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành : 14.478.350 cổ phiếu.
- Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến phát hành (theo mệnh giá) : 144.783.500.000 đồng.
- Hình thức phát hành : Phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu.
- Tỷ lệ số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 20%.
- Tỷ lệ thực hiện quyền : 20% cổ phần lưu hành (Cổ phần phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được phân phối theo phương thức thực hiện quyền theo tỷ lệ 100:20. Theo đó, tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền, cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được hưởng 01 quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm, cổ đông sở hữu 100 quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm sẽ được nhận 20 cổ phiếu mới).
- Nguồn vốn thực hiện : Từ quỹ đầu tư phát triển tại thời điểm 31/12/2024 (căn cứ số liệu tại BCTC đã được kiểm toán năm 2024 của Công ty), đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật.
- Thời gian phát hành dự kiến : Năm 2025. Thời điểm cụ thể do Hội đồng quản trị quyết định ngay sau khi Bộ Tài chính có văn bản chấp thuận việc tăng vốn điều lệ và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành.
- Nguyên tắc làm tròn và Phương án xử lý cổ phiếu lẻ : Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị

để đảm bảo tổng số lượng cổ phiếu phân phối không vượt quá tổng số lượng phát hành, số cổ phiếu lẻ hàng thập phân (nếu có) sẽ bị hủy bỏ không thực hiện và số vốn điều lệ mới được đăng ký trên sổ cổ phần thực tế phân phối được.

Ví dụ: Với tỷ lệ chi trả cổ tức bằng cổ phiếu là 20%, cổ đông A hiện đang sở hữu 329 cổ phiếu của Công ty vào ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu sẽ nhận được cổ tức là $(329:100) \times 20 = 65,8$ cổ phiếu mới, tuy nhiên do làm tròn xuống đến hàng đơn vị nên thực tế cổ đông A chỉ nhận được 65 cổ phiếu mới và 0,8 cổ phiếu lẻ sẽ bị hủy bỏ.

- Hạn chế chuyển nhượng : Cổ phiếu phát hành thêm không bị hạn chế chuyển nhượng sau khi kết thúc đợt phát hành. Quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm không được chuyển nhượng.
- Phương thức phân phối : Đối với chứng khoán lưu ký: Người sở hữu chứng khoán làm thủ tục nhận cổ phiếu phát hành thêm tại các Thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký chứng khoán.
Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu chứng khoán làm thủ tục nhận cổ phiếu phát hành thêm tại Trụ sở chính của Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp, Tầng 6 nhà chung cư 29T1, đường Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.
- Lưu ký và đăng ký giao dịch bổ sung : Cổ phiếu phát hành thêm từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu sẽ được đăng ký bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) và đăng ký giao dịch bổ sung trên hệ thống giao dịch Upcom của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) ngay sau khi kết thúc đợt phát hành.

IV. GIAO VÀ ỦY QUYỀN CHO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ THỰC HIỆN CÁC CÔNG VIỆC LIÊN QUAN ĐỂ HOÀN THÀNH VIỆC TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ THÔNG QUA PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU ĐỂ TRẢ CỔ TỨC NĂM 2024 VÀ PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TỪ NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU, CỤ THỂ:

- Triển khai phương án phát hành, lựa chọn thời điểm phát hành và thực hiện các thủ tục đăng ký phát hành bao gồm cả việc xin chấp thuận của Bộ Tài chính về việc tăng vốn điều lệ của doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm và báo cáo phát hành cổ phiếu với

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật.

- Đăng ký bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội. Thực hiện thủ tục đề nghị Bộ Tài chính cấp Giấy phép điều chỉnh theo Văn điều lệ mới.

- Đại hội đồng cổ đông giao toàn quyền cho Hội đồng quản trị xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai nhằm thực hiện triển khai phương án phát hành cổ phiếu được hiệu quả nhất, phù hợp với quy định của pháp luật, điều lệ Công ty đảm bảo quyền lợi của cổ đông và lợi ích Công ty.

Trên đây là phương án tăng vốn điều lệ thông qua việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: CSNS, VPTSC.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ✕
CHỦ TỊCH



Nguyễn Tiến Hải



Số: 381/ABIC - BKS

Hà Nội, ngày 30 tháng 05 năm 2025

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP
(TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025)

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020.
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp.
- Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp.

Ban kiểm soát (BKS) báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp (ĐHĐCĐ) nội dung cụ thể như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Nhân sự và Cơ cấu Ban kiểm soát 2024

Ban kiểm soát công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp gồm:

- Ông Trương Đình Cảnh Trưởng Ban
- Ông Nguyễn Ngọc Kiên Thành viên
- Ông Kiều Gia Quý Thành viên (từ 27/06/2024)
- Ông Dương Văn Thành Thành viên (đến 28/05/2024)

2. Thực hiện các nhiệm vụ giám sát các hoạt động của ABIC:

Với vai trò thay mặt cổ đông giám sát tình hình hoạt động của Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp (ABIC), trong năm 2024 Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ chức trách, nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) giao: theo dõi, kiểm tra, giám sát hoạt động quản trị, điều hành và các mặt hoạt động của ABIC, cụ thể:

- Ban kiểm soát đã tổ chức đầy đủ cuộc họp định kỳ trong năm 2024 theo quy định để triển khai hoạt động kiểm tra giám sát của ban, đồng thời thường xuyên trao đổi, thảo luận thông qua các nội dung thuộc chức năng nhiệm vụ được giao, nhằm triển khai hiệu quả kế hoạch công tác năm, tổ chức đánh giá kết quả thực hiện định kỳ, tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị (HĐQT) ABIC tổ chức

- Giám sát công tác quản trị, điều hành của HĐQT và Tổng giám đốc (TGD).
- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, Quyết định ĐHĐCĐ, HĐQT của Tổng giám đốc và người quản lý khác.
- Thẩm định báo cáo hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và bán niên của ABIC.
- Kiểm tra, giám sát, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp, trung thực và mức độ cần trọng trong công tác điều hành hoạt động kinh doanh, quản lý tài chính, đầu tư, công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính, đảm bảo hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật và điều lệ ABIC.
- Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ ABIC, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và Quyết nghị của ĐHĐCĐ.

3. Đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát hoạt động theo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát làm việc theo chế độ tập thể kết hợp với chế độ trách nhiệm của từng thành viên được chủ động kiểm tra, giám sát theo nhiệm vụ đã được Trưởng ban kiểm soát phân công.

- Trong các phiên họp và các hoạt động của Ban kiểm soát các Thành viên ban kiểm soát làm việc tích cực với tinh thần trách nhiệm cao, tuân thủ quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

- Ban kiểm soát thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ năm 2024 một cách nghiêm túc, trung thực, đảm bảo lợi ích hợp pháp tối đa của công ty và các cổ đông của công ty.

- Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2024 tuân thủ đúng pháp luật, luật Doanh nghiệp và Điều lệ của công ty. Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của Điều lệ và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty.

4. Thù lao, chi phí hoạt động của Ban kiểm soát

Thù lao của Ban kiểm soát, chi phí hoạt động và chế độ liên quan: Được chi trả theo chế độ và phê duyệt của ĐHĐCĐ. Các thành viên BKS được hưởng thù lao gắn với vị trí công việc và mức độ hoàn thành nhiệm vụ, tổng thù lao nằm trong hạn mức được ĐHĐCĐ phê duyệt. Ngân sách hoạt động của BKS thuộc Ngân sách chung của HĐQT và BKS được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt, thực hiện theo chế độ thu chi tài chính của ABIC. (Cụ thể trong Báo cáo quyết toán ngân sách của HĐQT và BKS trình ĐHĐCĐ).

II. ĐÁNH GIÁ CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA ABIC NĂM 2024

Qua kiểm tra giám sát hoạt động kinh doanh năm 2024 Ban kiểm soát đánh giá hoạt động kinh doanh của công ty cổ phần bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp như sau:

1. Đánh giá việc thực hiện chế độ chính sách của Nhà nước, Điều lệ tổ chức và hoạt động của ABIC.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp; Luật kinh doanh bảo hiểm; các quy định về công ty niêm yết; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp, Ban kiểm soát đánh giá trong năm 2024 Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc đã chỉ đạo, điều hành Công ty theo đúng chức năng, nhiệm vụ quyền hạn đã được pháp luật quy định, Đại hội đồng cổ đông quyết nghị. Quá trình hoạt động kinh doanh tuân thủ nghiêm chỉnh các chế độ chính sách của nhà nước, quy định của pháp luật.

2. Đánh giá hoạt động quản trị điều hành của ABIC

2.1 Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty.

Hội đồng quản trị đã tổ chức đầy đủ các cuộc họp định kỳ theo quy định và thường xuyên tổ chức xin ý kiến thành viên HĐQT bằng văn bản. Các cuộc họp của HĐQT đều có nội dung cụ thể, được ghi nhận vào biên bản và ban hành Nghị quyết, chỉ đạo Tổng Giám đốc triển khai thực hiện.

- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 vào ngày 27/06/2024 và các phiên họp HĐQT định kỳ. Năm 2024, HĐQT đã họp 11 kỳ và 33 lần lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản, ban hành 49 Nghị quyết, 164 Quyết định để thực hiện vai trò định hướng, tổ chức bộ máy, chỉ đạo mọi mặt hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Hoạt động của Hội đồng quản trị công ty đã bám sát các yêu cầu và những vấn đề phát sinh trong thực tiễn kinh doanh để kịp thời ban hành các Nghị quyết, quyết định điều chỉnh phù hợp. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia hoạt động tích cực với tinh thần trách nhiệm cao theo nhiệm vụ được phân công.

- Hoạt động của Hội đồng quản trị tuân thủ theo quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ABIC, đảm bảo công khai minh bạch, tập trung vào chiến lược kinh doanh hướng đến mục tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

2.2 Hoạt động của Tổng giám đốc Công ty.

Trong năm 2024 Tổng giám đốc đã bám sát mục tiêu, định hướng và thực hiện các nhiệm vụ được ĐHĐCĐ và HĐQT giao:

- Hiện tại Ban Tổng Giám đốc công ty gồm 5 thành viên (Tổng giám đốc và 4 Phó Tổng giám đốc) đã thực hiện tương đối tốt việc phân công, phân cấp và ủy quyền đảm bảo điều hành khá tốt hoạt động kinh doanh của công ty, bao quát toàn bộ hoạt động của các chi nhánh trực thuộc.

- Mặc dù chịu ảnh hưởng khá nặng nề của siêu bão Yagi. Tổng giám đốc đã nỗ lực chỉ đạo, điều hành thực hiện hoàn thành hầu hết các chỉ tiêu kế hoạch (điều chỉnh), các mục tiêu định hướng cơ bản năm 2024 của ABIC .

- Đã cụ thể hóa mục tiêu, định hướng bằng các giải pháp, biện pháp khá hiệu quả; triển khai đôn đốc thực hiện kế hoạch kinh doanh, quản lý tài chính, quản trị rủi ro, kiểm soát bồi thường, đánh giá rủi ro... hướng đến mục tiêu định hướng của ĐHĐCĐ; HĐQT.

2.3 Công bố thông tin:

Công ty đã thực hiện nghiêm túc quy định về công bố thông tin đối với công ty đại chúng, thông tin công bố đầy đủ, chính xác, minh bạch đúng quy định của Pháp luật.

3. Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao theo Nghị quyết số: 308/NQ-ABIC-ĐHĐCĐ ngày 27/06/2024; Nghị quyết số: 683/NQ-ABIC-ĐHĐCĐ ngày 30/11/2024 như sau:

Đơn vị: Tỷ VNĐ,%

CHỈ TIÊU (Đơn vị: triệu VNĐ)	Thực hiện		Kế hoạch 2024	% Thực hiện	
	2023	2024		So với 2023	So với kế hoạch
Doanh thu phí bảo hiểm gốc	1.998,105	2,301,313	2.280,000	15,17%	101%
Doanh thu đầu tư Tài chính	172,570	149,934	148,000	-13,1%	101,3%
Lợi nhuận trước thuế	308,066	256,144	226,000	-16,8%	113,3%
Cổ tức chi trả cổ đông	51,34%	20%	20%	-61%	100%
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VNĐ)	2.589	2.005			

- Doanh thu phí BH gốc: đạt 2.301,313 tỷ đồng bằng 101% kế hoạch kinh doanh ĐHĐCĐ giao, tăng trưởng 15,17% so với 2023.

- Hoạt động tài chính: Doanh thu đầu tư tài chính đạt 149,934 tỷ đồng, bằng 101,3 % kế hoạch; tăng trưởng -13,1% so với năm 2023.

- Lợi nhuận trước thuế: đạt 256,144 tỷ đồng đạt 113,3 % kế hoạch, tăng trưởng âm (-16,8%) so năm 2023.

- Lãi cơ bản trên cổ phiếu: 2.005 đồng (VNĐ).

- Cổ tức chi trả cổ đông: 20%

4. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính năm 2024 kết thúc ngày 31/12/2024 đã được công ty TNHH KPMG Việt Nam thực hiện kiểm toán bao gồm:

- Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024.
- Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính 2024.
- Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính 2024.
- Thuyết minh báo cáo tài chính

Ban Kiểm soát đã thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp đã được kiểm toán bởi công ty TNHH KPMG Việt Nam và thống nhất với ý kiến kiểm toán " Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, Thông tư số 232/2012/TT-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2012 do Bộ tài chính ban hành về hướng dẫn kế toán áp dụng với các doanh nghiệp Bảo hiểm và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính'.

MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN

Đơn vị: VND

TT	NỘI DUNG	Số cuối năm	Số đầu năm
A	Tài sản ngắn hạn	4.180.315.820.249	3.781.230.421.554
B	Tài sản dài hạn	160.019.042.880	176.314.221.651
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	4.340.334.863.129	3.957.592.523.137
A	Nợ phải trả	2.799.517.923.846	2.425.374.746.563
B	Vốn chủ sở hữu	1.540.816.939.283	1.532.217.776.574
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	4.340.334.863.129	3.957.592.523.137

KẾT QUẢ KINH DOANH

Đơn vị: VND

TT	Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2023
1	Tổng doanh thu	2.304.535.960.044	2.191.286.163.325
2	Tổng chi phí	2.048.391.655.146	1.883.175.490.499
3	Lợi nhuận trước thuế	256.144.304.898	308.110.672.826
4	Lợi nhuận sau thuế	204.717.146.978	246.347.400.506
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	2.005	2.589

Các chỉ tiêu đánh giá tình hình tài chính của công ty

TT	Chỉ tiêu	ĐV	Cuối năm	Đầu năm
1	Cơ cấu Tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
1.1	<i>Cơ cấu tài sản</i>			
	- TSCĐ và Đầu tư dài hạn/Tổng tài sản	%	3.69	4.46
	- TSLĐ và Đầu tư ngắn hạn/Tổng tài sản	%	96.31	95.54
1.2	<i>Cơ cấu nguồn vốn</i>			
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	64.50	61.28
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	35.50	38.72
2	Khả năng thanh toán			
2.1	<i>Khả năng thanh toán nhanh</i>	Lần	1.18	1.29
2.2	<i>Khả năng thanh toán tổng quát</i>	Lần	1.55	1.63
2.3	<i>Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn</i>	Lần	1.49	1.56
3	Tỷ suất sinh lời			
3.1	<i>Tỷ suất lợi nhuận/Doanh thu</i>			
	- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu	%	11.11	14.06
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu	%	8.88	11.24
3.2	<i>Tỷ suất lợi nhuận/Tổng tài sản</i>			
	- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Tổng tài sản	%	5.90	7.78
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	4.72	6.22
3.3	<i>Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu</i>	%	13.29	16.08

5. Đánh giá tình hình tài chính doanh nghiệp:

- Kết quả kinh doanh phản ánh đầy đủ doanh thu, chi phí phát sinh. Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày 31/12/2024 phù hợp với các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam áp dụng cho doanh nghiệp Bảo hiểm.

- Tổng tài sản của ABIC tại thời điểm 31/12/2024: 4.340,334 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2023: 3.957,592 tỷ đồng tăng 382,742 tỷ đồng, tăng trưởng 9,67 %.

Về cơ cấu tài sản đến 31/12/2024: Tài sản ngắn hạn chiếm 96,31%, Tài sản dài hạn chiếm 3,69%.

Về cơ cấu nguồn vốn đến 31/12/2024 : Nguồn vốn chủ sở hữu chiếm 35,5%, Nợ phải trả chiếm 64,5%.

Khả năng thanh toán tổng quát là 1,55 lần; Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn là 1,49 lần; Khả năng thanh toán nhanh là 1,18 lần.

- Lợi nhuận trước thuế : 256,144 tỷ đồng

- Lợi nhuận sau thuế : 204,717 tỷ đồng
- Tỷ suất sinh lời: Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu 8,88%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản 4,72%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu 12,29%

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản của ABIC năm 2024 như: Tổng tài sản, vốn chủ sở hữu, Doanh thu đều có tăng trưởng so năm 2023. Doanh thu phí bảo hiểm gốc tăng 15,17%, quỹ dự phòng nghiệp vụ tăng 14,8% so năm 2023. Lợi nhuận trước thuế giảm 16,8% so năm 2023.

6. Hoạt động kinh doanh Bảo hiểm và quản lý chi phí

- Doanh thu phí Bảo hiểm gốc năm 2024 đạt 2.301,313 tỷ đồng tăng 15,17% so năm 2023, trong đó nghiệp vụ bảo hiểm sức khỏe tăng 17.1% so 2023 chiếm tỷ trọng 67,78% doanh thu phí bảo hiểm gốc, nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ giới tăng 12,93% so 2023 chiếm tỷ trọng 16,40% doanh thu phí bảo hiểm gốc, Bảo hiểm cháy nổ tăng 26,6% chiếm tỷ trọng 5,39% doanh thu phí bảo hiểm gốc, Bảo hiểm tài sản giảm 14,6% so 2023 chiếm tỷ trọng 6,58% doanh thu phí bảo hiểm gốc. Một số nghiệp vụ bảo hiểm như Bảo hiểm hàng hải, bảo hiểm hàng hóa.. có tăng trưởng song chiếm tỷ trọng nhỏ trong tổng doanh thu phí bảo hiểm gốc.

- Tổng chi bồi thường năm 2024 tăng 10,1% so năm 2023; tỷ lệ bồi thường tăng 1,6% từ 33,6% năm 2023 lên 35,2% cho năm 2024.

- Tỷ lệ chi phí cho hoạt động kinh doanh bảo hiểm năm 2024 tăng nhẹ từ 58,5% năm 2023 lên 58,7% cho năm nay; Tỷ lệ kết hợp năm 2024 là 93,9% tăng 1,8% so 2023 (năm 2023 là 92,1%).

7. Hoạt động đầu tư tài chính

Cơ cấu danh mục đầu tư tài chính

Tổng danh mục đầu tư của ABIC tại thời điểm 31/12/2024 là 3.157 tỷ đồng; toàn bộ danh mục đầu tư của ABIC là tiền gửi tại Tổ chức tín dụng (Agribank) với cơ cấu như sau:

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	31/12/2024		31/12/2023	
		Số tiền	Tỷ trọng	Số tiền	Tỷ trọng
1	Đầu tư ngắn hạn	3.157	100%	3.004	100 %
2	Đầu tư dài hạn	-	-	-	0 %
	Tổng cộng	3.157	100%	3.004	100 %

Hiệu quả hoạt động đầu tư tài chính

Năm 2024 lợi nhuận gộp hoạt động tài chính là 149,824 tỷ đồng giảm 13,16% so 2023, lợi suất đầu tư khoảng 4,86%.

8. Đánh giá chung

Căn cứ kết quả thẩm định báo cáo tài chính, báo cáo nghiệp vụ, BKS đánh giá như sau:

- Tình hình tài chính ABIC khá lành mạnh, danh mục đầu tư an toàn, mức sinh lời chấp nhận được.

- Quản lý công nợ khá ổn.

- Khả năng thanh toán và tỷ suất sinh lợi của Công ty được duy trì tương đối tốt.

Qua các chỉ tiêu phân tích đánh giá hoạt động của công ty cho thấy hoạt động kinh doanh của công ty đảm bảo khả năng sinh lời đối với vốn của các cổ đông, đảm bảo khả năng thanh toán trong quá trình hoạt động kinh doanh. Công ty chấp hành nghiêm túc nghĩa vụ với ngân sách nhà nước; thực hiện kinh doanh có lãi, đảm bảo chi trả cổ tức cho các cổ đông; thu nhập của người lao động được duy trì.

9. Hoạt động thanh, kiểm tra của các cơ quan quản lý

Trong năm 2024 ABIC tiếp nhận 02 cuộc thanh, kiểm tra của các cơ quan quản lý :

- Đoàn kiểm toán nhà nước theo Quyết định 488/QĐ-KTNN ngày 08/03/2024 của Tổng kiểm toán nhà nước.

- Đoàn thanh tra chuyên đề của Cục quản lý giám sát bảo hiểm Bộ tài chính theo quyết định số :2828/QĐ-QLBH ngày 13/12/2023 của Cục quản lý giám sát bảo hiểm

Nhìn chung các đoàn kiểm toán, thanh tra đánh giá : ABIC chấp hành, tuân thủ tương đối nghiêm túc các quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty tuy nhiên vẫn còn có một số vấn đề (không trọng yếu) cần phải chấn chỉnh khắc phục và hoàn thiện.

ABIC đã nghiêm túc rút kinh nghiệm, khắc phục và chỉnh sửa kịp thời hầu hết những tồn tại đoàn kiểm toán, thanh tra đã kiến nghị trong năm 2024 ngay sau khi có kết luận kiểm tra.

10. Kiến nghị của Ban kiểm soát

- Tổ chức đánh giá năng lực, hiệu quả hoạt động các đơn vị tại Trụ sở chính, kiện toàn, sắp xếp và cơ cấu tổ chức theo mô hình Tổng công ty, có giải pháp hữu hiệu nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, đảm bảo mục tiêu: tinh, gọn, mạnh, hiệu quả, đủ năng lực đáp ứng yêu cầu thực tế, phù hợp quy mô hoạt động của Công ty trong ngắn và dài hạn, xem xét thời điểm thích hợp hoàn thiện thủ tục nâng cấp mô hình hoạt động lên Tổng công ty trong năm 2025 theo mục tiêu của đề án chiến lược

- Tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm công tác phát triển mở rộng mạng lưới trong thời gian qua, xây dựng kịch bản chiến lược phát triển hệ thống trong thời gian tới, cần chú trọng việc xây dựng và chuẩn bị nguồn lực cần thiết cho chiến lược phát triển hệ thống, căn cứ thực tế quá trình sát nhập và điều chỉnh đơn vị hành chính cấp tỉnh mà Đảng và Nhà nước đang khẩn trương thực hiện, Đặc biệt chú trọng chuẩn bị nguồn nhân lực có chất lượng, đủ năng lực, trình độ, đạo đức.

kỹ năng quản lý và quản trị hoạt động đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ theo mô hình Tổng công ty và chiến lược phát triển mạng lưới hệ thống

- Tổ chức đào tạo nâng cao chất lượng công tác quản trị, điều hành đặc biệt chú trọng hiệu quả trong quản lý, điều hành hoạt động, quản lý tài chính cho đội ngũ cán bộ quản lý nói chung, cán bộ quản lý cấp chi nhánh nói riêng nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động và chất lượng cán bộ đáp ứng yêu cầu và thực hiện các mục tiêu chiến lược của ABIC trong thời kỳ mới, trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc .

11. Đánh giá sự phối hợp giữa Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban điều hành.

- Ban kiểm soát được cung cấp kịp thời đầy đủ thông tin về các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và ban Tổng giám đốc, được tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện nhiệm vụ theo quy định trong Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

- Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát luôn có sự trao đổi thông tin trong các vấn đề có liên quan đến định hướng hoạt động của ABIC, cũng như công tác quản trị điều hành doanh nghiệp.

- Ban Kiểm soát nhận thấy các cuộc họp của HĐQT, các văn bản xin ý kiến các thành viên HĐQT, các Nghị quyết của HĐQT luôn tuân thủ các quy định của Pháp luật và điều lệ ABIC.

Kính thưa các quý vị cổ đông

- Ban kiểm soát xin chân thành cảm ơn các cổ đông, Ban lãnh đạo và đội ngũ người lao động ABIC đã ủng hộ và tạo điều kiện cho các thành viên Ban kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Kính chúc Đại hội đồng cổ đông ABIC thành công tốt đẹp, chúc các cổ đông sáng suốt lựa chọn thành viên Ban kiểm soát vì sự phát triển bền vững của ABIC.

Xin trân trọng cảm ơn./.

**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nơi nhận:

- Các cổ đông;
- HĐQT; BKS;
- Lưu: VP; BKS;



Trương Đình Cảnh

TỜ TRÌNH

LỰA CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP ĐỂ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp.
- Chấp hành văn bản số 11669/NHNo-ĐT của Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT VN ngày 31/12/2015 V/v: Lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính.

Để thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của công ty Cổ phần bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp theo quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty. Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông việc lựa chọn đơn vị kiểm toán để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp (ABIC) như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán:

- Là công ty kiểm toán độc lập, được phép hoạt động tại Việt Nam, được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán;
- Là đơn vị kiểm toán có uy tín, đội ngũ kiểm toán viên có trình độ và có kinh nghiệm kiểm toán báo cáo tài chính trong lĩnh vực Bảo hiểm, Tài chính, Ngân hàng và Chứng khoán theo các quy định của Luật kế toán, chuẩn mực kế toán, Hệ thống kế toán Việt Nam;
- Không xung đột về lợi ích khi thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

2. Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thông qua:

2.1 Tiêu chí để lựa chọn đơn vị kiểm toán nêu tại mục 1 trên đây làm căn cứ lựa chọn, đề xuất đơn vị kiểm toán cung cấp các dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 cho Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp;

2.2 Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc lựa chọn đơn vị kiểm toán theo yêu cầu của Cổ đông Agribank và tiêu chí lựa chọn của Ban Kiểm soát Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; BKS
- Lưu: VP; HĐQT; BKS; KTTT.



Trương Đình Cảnh



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

CÔNG TY CP BẢO HIỂM NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP

Địa chỉ: T6 Nhà 29T1, Hoàng Đạo Thúy - Cầu Giấy - Hà Nội

Điện thoại: (024) 6299.0055 - Fax: (024) 6258.0055

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2025

PHIẾU BIỂU QUYẾT

Tên cổ đông: _____
Tên người đại diện cổ đông: _____
Số cổ phần sở hữu (hoặc đại diện): _____ *cổ phần*
Số phiếu biểu quyết: _____ *phiếu*

TT	Nội dung biểu quyết	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024, mục tiêu và giải pháp kinh doanh năm 2025			
2	Thông qua kết quả kinh doanh năm 2024 và phê chuẩn Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán			
3	Thông qua báo cáo quyết toán ngân sách của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2024			
4	Thông qua báo cáo kết quả thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2023 và phương án sử dụng, phân phối lợi nhuận năm 2024			
5	Phê duyệt các chỉ tiêu kinh doanh năm 2025			
6	Phê duyệt kế hoạch ngân sách, tiền lương, thù lao và lợi ích khác của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2025			
7	Thông qua báo cáo hoạt động năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025 của Hội đồng quản trị Công ty			
8	Thông qua Báo cáo kết quả bán cổ phiếu quỹ			
9	Thông qua Tờ trình về Phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024 và phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu			
10	Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát tại ĐHĐCĐ năm 2025			
11	Thông qua Tờ trình của Ban kiểm soát về lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025			

Ghi chú: Cổ đông đánh dấu "X" vào ô lựa chọn tương ứng.

CỔ ĐÔNG/ĐẠI DIỆN CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

Số: /NQ-ABIC-ĐHĐĐ

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO HIỂM NGÂN HÀNG NÔNG NGHIỆP

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020, Luật Chứng khoán năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Kinh doanh Bảo hiểm năm 2022 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp (ABIC) năm 2023;

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của ABIC được tổ chức ngày 26/6/2025 tại Hà Nội,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024, mục tiêu và giải pháp kinh doanh năm 2025

1.1. Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024, mục tiêu và giải pháp kinh doanh năm 2025.

1.2. Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 2. Thông qua kết quả kinh doanh năm 2024 và Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán

2.1. Đại hội nhất trí thông qua kết quả kinh doanh năm 2024 và phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán của Công ty với một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024 (đồng)	Thực hiện 2024 (đồng)	TH/KH 2024 (%)	Tăng trưởng (%)
I	Doanh thu bán hàng	2.548.000.000.000	2.582.751.253.436	101,4	15,7
1	Phí Bảo hiểm gốc	2.280.000.000.000	2.301.313.340.533	100,9	15,2
2	Phí nhận tái bảo hiểm	120.000.000.000	130.186.642.615	108,5	115,1
3	Doanh thu đầu tư tài chính	148.000.000.000	149.934.837.164	101,3	(13,1)
4	Thu nhập khác	Không giao	1.316.433.124		
II	Lợi nhuận trước thuế	226.000.000.000	256.144.304.898	113,3	(16,9)

Ghi chú: Các chỉ tiêu khác chi tiết trong Tờ trình của HĐQT ABIC.

2.2. Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 3. Thông qua Báo cáo quyết toán ngân sách của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2024

3.1. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua quyết toán ngân sách năm 2024 của HĐQT và Ban kiểm soát như sau:

- Chi trả thù lao cho thành viên HĐQT và thành viên BKS không chuyên trách: ... đồng
- Chi phí hoạt động khác của HĐQT, BKS và các Ban thuộc HĐQT: ... đồng
- Kinh phí chưa sử dụng là: ... đồng không chuyển tiếp năm sau, thực hiện hoàn nhập vào kết quả kinh doanh năm 2024.

3.2. Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 4. Thông qua Báo cáo kết quả thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2023 và phương án sử dụng, phân phối lợi nhuận năm 2024

4.1. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua kết quả thực hiện phân phối lợi nhuận năm 2023, cụ thể như sau:

TT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Ghi chú
1	Tổng Lợi nhuận còn lại chưa phân phối đến 31/12/2023	327.857.222.936	
2	Các khoản đã chi trong năm 2024	204.372.396.869	
2.1	Quỹ đầu tư phát triển	-	Không trích Quỹ Đầu tư phát triển theo Nghị quyết 308/NĐ-ABIC-ĐHĐCĐ 27/06/2024
2.2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	60.970.411.564	Đã trích theo Nghị quyết 308/NĐ-ABIC-ĐHĐCĐ ngày 27/06/2024
2.3	Trích quỹ thưởng quản lý điều hành (Bao gồm HĐQT, BKS, Ban TGD, KTT)	934.885.305	
2.4	Trả cổ tức bằng tiền mặt 10%/01CP	71.233.550.000	
2.5	Trả cổ tức bằng tiền mặt 10%/01CP	71.233.550.000	Đã trích theo Nghị quyết 683/NQ-ABIC-ĐHĐCĐ ngày 30/11/2024
3	Lợi nhuận để lại chưa phân phối (3=1-2)	123.484.826.067	

4.2. Đại hội nhất trí thông qua kết quả lợi nhuận năm 2024 đã thực hiện:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Ghi chú
a	Lợi nhuận trước thuế năm 2024	256.144.304.898	
b	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51.427.157.920	
1	Lợi nhuận sau thuế năm 2024 (a-b)	204.717.146.978	
2	Các khoản đã hạch toán trong năm 2024 theo quy định	8.518.724.956	
	Trích Quỹ dự trữ bắt buộc năm 2024 (Mỗi lần trích tối đa là 5%/LNST; Tổng quỹ ABIC được trích tối đa là 10% vốn điều lệ, số tiền: 723.917.500.000đ * 10% = 72.391.750.000đ)	8.518.724.956	Tại ngày 31/12/2023 số dư quỹ dự trữ bắt buộc là 63.873.025.044 đồng, trong năm 2024 trích thêm 8.518.724.956 đồng, đến 31/12/2024 quỹ dự trữ bắt buộc là: 72.391.750.000 đồng.
3	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2024 sau trích quỹ dự trữ bắt buộc (3)=(1)-(2)	196.198.422.022	

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đồng)	Ghi chú
4	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối các năm trước năm 2024 chuyển sang	123.484.826.067	
5	Điều chỉnh giảm lợi nhuận	27.087.770	Căn cứ thông báo 0385/TB-KTNN của KTNN ngày 06/08/2024 ABIC điều chỉnh lợi nhuận 2023 tăng theo kiến nghị kiểm toán là 35.239.630 đồng; Trong năm 2024 ABIC rà soát hóa đơn có rủi ro cao theo khuyến nghị của cơ quan thuế làm lợi nhuận năm 2023 giảm đi số tiền là 62.327.400 đồng
6	Tổng Lợi nhuận còn lại chưa phân phối (6)=(3)+(4)-(5)	319.656.160.319	

4.3. Đại hội nhất trí thông qua phương án phân phối lợi nhuận còn lại:

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)	Căn cứ phân phối
1	Tổng Lợi nhuận sau thuế còn lại chưa phân phối 2024	319.656.160.319	
1.1	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối các năm trước năm 2024 chuyển sang	123.457.738.297	
1.2	Lợi nhuận chưa phân phối năm 2024 sau trích quỹ dự trữ bắt buộc	196.198.422.022	
2	Dự kiến phân phối	205.556.325.000	
2.1	Quỹ đầu tư phát triển	-	Điều lệ Công ty năm 2023 (trích tối đa 30%)
2.2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	59.584.825.000	Theo điểm a khoản 1 Điều 18 TT 28/2016/TT-BLĐTBXH (Tối đa 3 tháng lương NLĐ, 1 tháng lương bình quân của Người lao động: 19.861.608.333 đồng)
2.3	Trích quỹ thưởng quản lý điều hành (Bao gồm HĐQT, BKS, Ban TGD, KTT)	1.188.000.000	Theo điểm a khoản 2 Điều 18 TT 28/2016/TT-BLĐTBXH (Tối đa 1,5 tháng lương NQL, 1 tháng lương bình quân của Người quản lý: 792.000.000 đồng)
2.4	Trả cổ tức bằng cổ phiếu với tỷ lệ 20%/01 cổ phiếu (Phương án cụ thể tại Tờ trình số ...ngày ...của HĐQT trình ĐHCĐ thường niên 2025)	144.783.500.000	Số CP hiện đang lưu hành là 72.391.750 CP
3	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	114.099.835.319	

Ghi chú:

- Lợi nhuận còn lại chưa thực hiện phân phối sẽ bị ảnh hưởng bởi việc thực hiện tăng vốn điều lệ bằng phương án chia cổ tức bằng cổ phiếu do việc làm tròn cổ phiếu và xử lý cổ phiếu lẻ.

- Lý do để lại lợi nhuận chưa phân phối:
+ Tăng năng lực tài chính, tăng khả năng cạnh tranh, nâng cao hiệu quả trong hoạt động kinh doanh của ABIC.

+ Đảm bảo an toàn tài chính cho các năm sau khi có rủi ro bất thường xảy ra

4.4. Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 5. Phê duyệt chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2025

5.1. Đại hội nhất trí thông qua chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2025 trên một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

1/. Doanh thu kinh doanh bảo hiểm: 2.650 tỷ đồng.

2/. Doanh thu đầu tư tài chính: 140 tỷ đồng.

3/. Tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu (ROE): tối thiểu 15%/năm, lợi nhuận trước thuế: tối thiểu 315 tỷ đồng.

4/. Cổ tức: tối thiểu 14%/1 cổ phần.

5.2. Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 6. Phê duyệt kế hoạch ngân sách, tiền lương, thù lao và lợi ích khác của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025

6.1 Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 nhất trí phê duyệt kế hoạch ngân sách, tiền lương, thù lao và lợi ích khác của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2025. Cụ thể như sau:

STT	Chức danh	Mức thù lao (đồng/tháng)
1	Hội đồng quản trị	Hưởng lương và lợi ích khác theo quy định của công ty
1.1	Chủ tịch HĐQT chuyên trách	14.000.000
1.2	Chủ tịch HĐQT không chuyên trách	Hưởng lương và lợi ích khác theo quy định của công ty
1.3	Phó Chủ tịch HĐQT chuyên trách	Hưởng lương và lợi ích khác theo quy định của công ty
1.4	Thành viên HĐQT chuyên trách	12.000.000
1.5	Thành viên HĐQT không chuyên trách	
2	Ban kiểm soát	Hưởng lương và lợi ích khác theo quy định của công ty
2.1	Trưởng Ban Kiểm soát chuyên trách	12.000.000
2.2	Trưởng BKS không chuyên trách	Hưởng lương và lợi ích khác theo quy định của công ty
2.3	Thành viên BKS chuyên trách	5.000.000
2.4	Thành viên BKS không chuyên trách	Hưởng lương và lợi ích khác theo quy định của công ty

Đối với các chức danh chuyên trách: Mức cụ thể DHCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định phù hợp với Nghị định 44/2025/NĐ-CP ban hành ngày 28/2/2025.

- Chi phí hoạt động khác trong năm 2025: 3%/doanh thu phí bảo hiểm gốc và

Y
N
M
ANG
HIỆ
T.P

*

doanh thu phí nhận tái.

6.2. Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 7. Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2024 và Kế hoạch hoạt động năm 2025 của Hội đồng quản trị

7.1. Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT. Đại hội đánh giá hoạt động của HĐQT trong năm 2024 đã thực hiện tốt nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT, tuân thủ theo các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Đại hội nhất trí với kế hoạch hoạt động của HĐQT Công ty năm 2025.

7.2. Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 8. Thông qua Báo cáo kết quả bán cổ phiếu quỹ

8.1. Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo bán cổ phiếu quỹ theo nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2024.

8.2. Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 9. Thông qua Tờ trình về Phương án tăng vốn điều lệ bằng hình thức phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024 và phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp

9.1. Đại hội nhất trí phê duyệt Phương án tăng vốn điều lệ bằng hình thức phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2024 và phát hành cổ phiếu từ nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty cổ phần Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp.

9.2. Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 10. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty năm 2024

10.1. Đại hội nhất trí thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát công ty. Đại hội nhất trí đánh giá: Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 đã thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Báo cáo của Ban kiểm soát đã đánh giá trung thực, chính xác tình hình hoạt động và kết quả tài chính của Công ty năm 2024.

10.2. Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 11. Phê duyệt Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập để kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty

11.1. Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Tờ trình của Ban kiểm soát đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập để kiểm toán các báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty: Ủy quyền cho HĐQT quyết định việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập theo yêu cầu của cổ đông Agribank và tiêu chí lựa chọn của Ban Kiểm soát Công ty.

11.2. Đại hội đã biểu quyết thông qua với tỷ lệ% số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

Điều 12. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần

Bảo hiểm Ngân hàng Nông nghiệp có hiệu lực kể từ ngày 26/6/2025.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 giao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn có trách nhiệm tổ chức thực hiện và giám sát có hiệu quả Nghị quyết này.

**TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Nơi nhận:

- Cổ đông ABIC;
- HĐQT, BKS;
- Ban TGD;
- Ban CSNS (để công bố TT);
- Lưu: TKPC, CSNS, VP TSC.

Nguyễn Tiến Hải

P. * H. *

*